CN/VLTL. HÀ THỊ KIM YẾN

Ngôi nhà giao tiếp

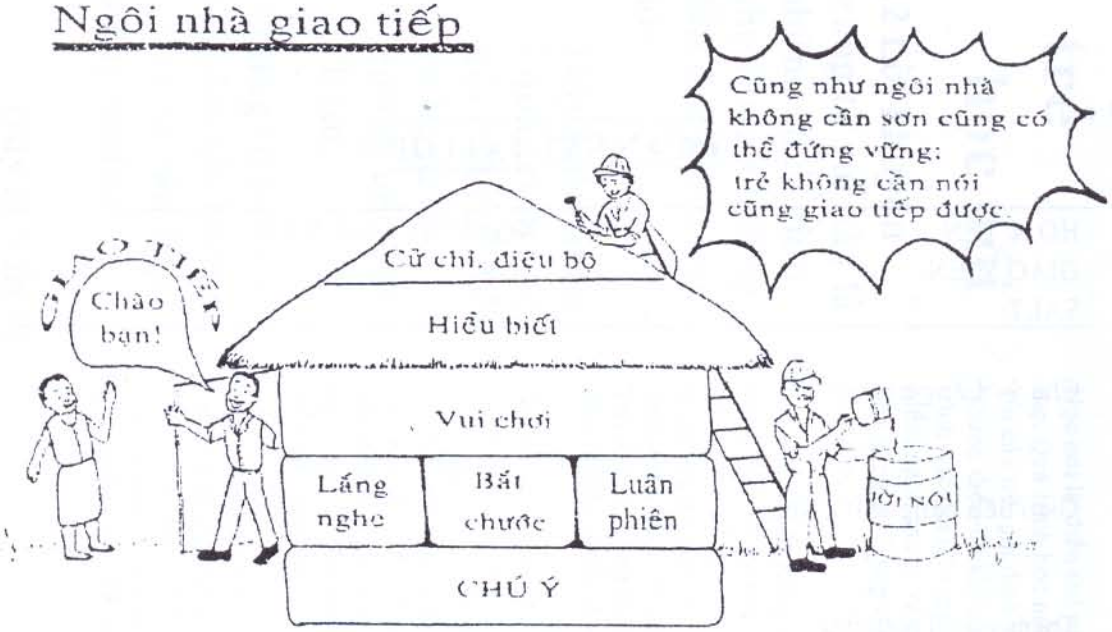

Cũng như ngôi nhà được xây dựng bằng những viên gạch đặt liền nhau, kỹ năng giao tiếp của trẻ được xây dựng bằng những kỹ năng nối tiếp nhau.

Chúng ta có thể xem **kỹ năng chú ý** như là nền móng của ngôi nhà. Đó là kỹ năng quan trọng nhất. Không có kỹ năng này, trẻ sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc học các kỹ năng khác cần cho việc giao tiếp.

Chúng ta có thể xem **kỹ năng lắng nghe, kỹ năng bắt chước, kỹ năng luân phiên và kỹ năng vui chơi** như những viên gạch xây nên ngôi nhà. Các kỹ năng này giúp trẻ có được **kiến thức (hiểu biết)** và biết sử dụng **cử chỉ, điệu bộ** - có thể coi như mái nhà. Chúng ta có thể coi **lời nói** như lớp sơn của ngôi nhà. Lời nói làm cho ngôi nhà giao tiếp được trọn vẹn.

Khi chúng ta xem xét các lĩnh vực khó khăn mà một đứa trẻ gặp phải, chúng ta cần nhớ đến thứ tự các bước xây dựng một ngôi nhà: Trước tiên là nền móng, kế đó là tường (*xây bằng các viên gạch*), rồi đến mái nhà và cuối cùng là lớp sơn bên ngoài. Đây cũng là thứ tự để xây dựng các kỹ năng giao tiếp, là thứ tự mà chúng ta phải theo khi dạy kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

Điều quan trọng phải nhớ là tất cả các kỹ năng giao tiếp phát triển dần dần theo thời gian, bắt đầu từ khi trẻ mới ra đời, và phụ thuộc vào nhau. Không một kỹ năng nào có thể phát triển độc lập. Sự phát triển của một kỹ năng có thể dẫn đến sự tiến bộ của các kỹ năng khác.

Vì vậy, khi xây dựng tất cả các kỹ năng này, chúng ta đã mở đường cho việc giao tiếp xuất hiện.

QUAN SÁT TẠI LỚP

HỌ & TÊN: GIÁO VIÊN: SALT:	NGÀY. THÁNG. NĂM: LỚP:

Chú ý / Lắng nghe :

Giao tiếp bằng mắt / Nhìn :

Tham gia / Thích thú :

Hiểu / Làm theo hướng dẫn :

Ngôn ngữ diễn đạt :

Cơ hội giao tiếp :

Giao tiếp với người lớn / người bằng tuổi :

Các yếu tố môi trường :

Các điều quan sát khác :

12 lời khuyên trong việc giúp trẻ học nói

12 lời khuyên trong tờ rơi này là những cách giúp phụ huynh hướng dẫn con mình học nói.

Học nói là điều thú vị giữa trẻ và cha mẹ. Quá trình học nói phải là niềm vui của trẻ, gia đình và bạn bè, nhưng điều đó không dễ dàng. Quá trình học nói liên quan đến việc nghe, khả năng kết hợp tất cả các cơ quan phát âm.

Hãy kiên nhẫn, quá trình học nói của trẻ diễn ra từ từ và dường như rất chậm.

Trẻ học nói ở những độ tuổi khác nhau, một số trẻ nói những từ dễ hiểu đầu tiên trước khi chúng lên 1 tuổi, trong khi đó một số trẻ khác lại không nói được khi chúng hơn 2 tuổi. Tuy nhiên thông thường trẻ em bắt đầu nói khi chúng được 18 tháng tuổi.

Những từ mà trẻ nói đôi khi không rõ và bị vấp hay ngập ngừng.

Trẻ em cần được khuyến khích học nói giống như cách trẻ được khuyến khích tập đi. Những trẻ biết đi sớm có thể biết nói trễ, ngược lại những trẻ biết nói sớm có thể biết đi muộn, và nên nhớ rằng trẻ có thể hiểu được ngôn ngữ rất lâu trước khi biết diễn đạt ngôn ngữ.

Đây là vấn đề khá phổ biến.

Nếu bạn phát hiện việc học nói của trẻ diễn ra chậm, bạn có thể đưa trẻ đến trung tâm y tế hoặc bệnh viện gặp chuyên gia trị liệu ngôn ngữ, nhà tâm lý hoặc bác sĩ để nhận được sự giúp đỡ.

1. Trò chuyện khi chơi cùng trẻ
2. Tạo sự thích thú bằng các bài đồng dao, các bài hát ru và các bài có kèm động tác.
3. Khuyến khích trẻ nghe những âm thanh khác nhau : tiếng xe, tiếng kêu của các con vật, tiếng điện thoại…
4. Thu hút sự chú ý của trẻ khi trò chuyện.
5. Khuyến khích trẻ giao tiếp bằng nhiều cách khác nhau (ngôn ngữ & phi ngôn ngữ)
6. Tăng vốn từ cho trẻ bằng cách sử dụng các câu hỏi lựa chọn, vd: con thích ăn cam hay nho ?
7. Nói về những điều đang diễn ra, vd khi cả 2 cùng giở những món đồ mới mua về.
8. Lắng nghe chăm chú và cho trẻ thời gian để diễn đạt hết ý của mình. Cần có sự luân phiên.
9. Luôn luôn đáp ứng bằng nhiều cách khác nhau khi trẻ nói một vấn đề nào đó
10. Giúp trẻ mở rộng vốn từ bằng cách thêm từ để mở rộng thanh câu. Vd: trẻ nói “bong” thì mẹ có thể nói : Đúng rồi, đưa bóng cho mẹ nào!
11. Nếu trẻ nói một điều gì đó chưa chính xác thì người lớn diễn đạt lại cho đúng. Vd: trẻ nói “Bế mẹ” thì phải sửa lại : “mẹ ơi, bế con”.
12. Mỗi ngày hãy dành thời gian chơi cùng trẻ (sử dụng đồ chơi và hình, tranh)

GIAO TIẾP BẰNG TẤT CẢ PHƯƠNG TIỆN

"Giao tiếp bằng tất cả các phương tiện" là sao?	Chúng ta đã nói là có nhiều cách giao tiếp, chủ yếu là dùng lời nói, dấu (hoặc cử chỉ – điệu bộ – động tác), hình ảnh và chữ viết. "Giao tiếp bằng tất cả các phương tiện" nghĩa là sử dụng phối hợp tất cả các phương tiện trên để trình bày rõ ràng ý kiến của chúng ta.
Tại sao chúng ta phải khuyến khích sử dụng các phương tiện giao tiếp khác?	Hầu hết chúng ta sử dụng lời nói làm phương tiện giao tiếp chủ yếu, với sự hỗ trợ của các phương tiện còn lại. Nhưng những người không thể phát âm rõ ràng nên được khuyến khích sử dụng các phương tiện còn lại để giao tiếp. Hãy nhớ rằng việc truyền đạt chính xác ý kiến của chúng ta mới là điều quan trọng, chứ không phải là việc chúng ta dùng phương tiện nào. Chúng ta phải chấp nhận tất cả các phương tiện giao tiếp.
Khi nào chúng ta sử dụng các phương tiện giao tiếp khác?	Bất cứ khi nào một người gặp khó khăn trong việc giao tiếp bằng lời nói, chúng ta nên khuyến khích họ sử dụng một phương tiện giao tiếp khác để trình bày rõ ràng ý kiến của họ. Chúng ta phải chấp nhận phương pháp giao tiếp của họ cũng như chúng ta đã chấp nhận lời nói là phương pháp giao tiếp của chúng ta. Phương pháp giao tiếp đó phải được sử dụng trong tất cả các tình huống, cũng như chúng ta sử dụng lời nói trong mọi tình huống.
Làm thế nào để khuyến khích trẻ sử dụng các phương tiện giao tiếp khác?	Chúng ta khuyến khích trẻ sử dụng các phương tiện giao tiếp khác bằng cách coi trọng chúng, cùng sử dụng chúng với trẻ, đáp ứng khi trẻ sử dụng chúng và khen ngợi trẻ. Điều này không khác lắm so với khi khuyến khích trẻ học nói.

Trẻ mắc chứng bại não thường phải dùng một phương tiện giao tiếp khác để hỗ trợ hoặc để thay thế lời nói của trẻ.

	Là Gì ?	Sử dụng những kỹ năng nào?	Lợi ích ?	Bất lợi ?
NGÔN NGỮ NÓI	Là hệ thống đặt những âm thanh lời nói bên cạnh nhau để hình thành những chữ có nghĩa và đặt những chữ bên cạnh nhau để hình thành câu có nghĩa.	- Nghe và lắng nghe. - Trí nhớ thính giác - Hiểu lời nói. - Cấu âm và phát âm.	- Hầu hết mọi người sử dụng và hiểu ngôn ngữ nói. - Có hiệu quả. - Có kết quả. - Nhanh chóng.	- Phức tạp. - Cần có kỹ năng nghe và lắng nghe tốt. - Cần có trí nhớ thính giác tốt - Cần có khả năng hiểu ngôn ngữ nói. - Cần cử động chính xác các cơ quan phát âm.
NGÔN NGỮ DẤU	Là hệ thống sử dụng các bộ phận cơ thể tạo ra những dấu hoặc cử chỉ - điệu bộ - động tác có nghĩa, đặc biệt là bàn tay, cánh tay và gương mặt, để giao tiếp.	- Nhìn và chú ý. - Trí nhớ thị giác - Hiểu dấu, cử chỉ - điệu bộ - động tác. - Có khả năng sử dụng bàn tay, cánh tay và gương mặt để làm dấu và cử chỉ - điệu bộ - động tác.	- Mở rộng các phương tiện giao tiếp tự nhiên. - Dễ học và dễ nhớ hơn ngôn ngữ nói. - Dễ thực hiện về mặt thể chất hơn ngôn ngữ nói.	- Không thông dụng và dễ hiểu bằng ngôn ngữ nói. - Không có hiệu quả và kết quả bằng ngôn ngữ nói. - Cần có một số khả năng thể chất.
NGÔN NGỮ HÌNH ẢNH	Là hệ thống chỉ hình ảnh trên bảng để giao tiếp.	- Nhìn và chú ý. - Trí nhớ thị giác - Hiểu hình ảnh. - Có khả năng chỉ trỏ hoặc biểu thị hình ảnh.	- Yêu cầu tối thiểu về thể chất. - Dễ học và dễ nhớ hơn ngôn ngữ nói. - Dễ hiểu hơn ngôn ngữ nói. - Mọi người đều có thể hiểu.	- Không thông dụng . - Không có hiệu quả và kết quả bằng ngôn ngữ nói. - Cần có một tấm bảng để trình bày. - Ảnh hưởng đến sự phát triển giao tiếp.

Làm bảng giao tiếp

Bảng giao tiếp là gì? **Sách giao tiếp là gì?**	**Bảng giao tiếp** là một tấm bảng đơn giản bằng bìa cứng hoặc bằng gỗ, trên đó có hình ảnh hay chữ viết biểu thị các nhu cầu hằng ngày của một người. **Sách giao tiếp** là một bộ các bảng giao tiếp nhỏ làm bằng bìa cứng được kết lại với nhau thành quyển sách.
Chúng được sử dụng cho ai?	Bảng giao tiếp hay sách giao tiếp có thể có thể được dùng cho bất cứ ai không thể giao tiếp đầy đủ bằng ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ cử chỉ.
Chúng được sử dụng khi nào?	Mọi lúc! Nên luôn luôn đặt chúng bên cạnh trẻ để trẻ có thể dùng chúng để giao tiếp với mọi người xung quanh.
Chúng được sử dụng như thế nào?	Trước tiên, trẻ phải chú ý tới người trẻ muốn giao tiếp. Rồi trẻ chỉ (*bằng cách nào đó*) vào hình ảnh hay chữ viết biểu thị nhu cầu của trẻ. Người giao tiếp với trẻ phải đáp ứng ngay và tiến hành cuộc đối thoại bằng cách trò chuyện với trẻ và đặt những câu hỏi để trẻ có thể trả lời bằng cách dùng bảng giao tiếp hay sách giao tiếp. Theo cách thức này, bảng giao tiếp hay sách giao tiếp trở thành các phương tiện giao tiếp.

Trước khi làm bảng giao tiếp

- Dự kiến **cách bố trí hình ảnh trên bảng**. Điều này tùy thuộc vào khả năng thể chất của trẻ - trẻ với xa tới đâu và chỉ chính xác tới mức độ nào. Đừng bố trí hình ảnh ở nơi trẻ không thể với tới. Cũng không bố trí hình ảnh quá gần nhau vì như thế trẻ sẽ khó chỉ chính xác.

- **Kích thước hình ảnh**. Lưu ý đến thị lực của trẻ và kích thước nào trẻ có thể dễ dàng nhận ra hình ảnh. Các bạn có thể bắt đầu với bảng giao tiếp có hình ảnh lớn và khi trẻ đã quen sử dụng thì đưa ra các hình ảnh nhỏ hơn.

- Suy nghĩ xem **số lượng hình ảnh** thích hợp nhất cho trẻ là bao nhiêu. Đầu tiên, trẻ có thể nhầm lẫn nếu có quá nhiều hình ảnh. Hãy bắt đầu với chỉ vài hình ảnh. Thêm vào dần dần khi trẻ đã quen và khi trẻ sử dụng bảng giao tiếp càng ngày càng nhiều để giao tiếp.

NHỮNG ĐIỀU QUAN TRỌNG CẦN NHỚ KHI GIAO TIẾP BẰNG TẤT CẢ PHƯƠNG TIỆN

- Điều quan trọng là phải giúp trẻ phát triển một số phương tiện giao tiếp khi còn thơ ấu.
- Một số trẻ mắc chứng bại não không thể phát triển ngôn ngữ nói, nhưng tất cả các em có thể học giao tiếp theo một số cách thức nào đó.
- Các phương pháp giao tiếp khác nhau đòi hỏi trẻ sử dụng những kỹ năng khác nhau – Trách nhiệm của chúng ta là xem trẻ có kỹ năng nào và quyết định chọn phương pháp giao tiếp thích hợp với trẻ nhất.
- Ngoài ngôn ngữ nói ra, hình ảnh, chữ viết và cử chỉ – điệu bộ – động tác cũng có thể được sử dụng để giao tiếp có hiệu quả.
- Với những trẻ nhỏ mắc chứng bại não chúng ta nên sử dụng tất cả các phương tiện giao tiếp khi trò chuyện với trẻ, và chúng ta nên khuyến khích trẻ giao tiếp bằng bất cứ phương tiện nào trẻ có thể sử dụng được.
- Trong quá trình phát triển, trẻ có thể chỉ dựa vào một phương pháp giao tiếp riêng biệt, hoặc có thể tiếp tục sử dụng kết hợp các phương pháp.
- Trong quá trình phát triển, trẻ có thể thay đổi phương pháp giao tiếp. Chúng ta cần phải linh hoạt và chuẩn bị thay đổi phương pháp giao tiếp của chúng ta phù hợp với nhu cầu của trẻ.
- Bất cứ phương pháp giao tiếp nào được trẻ sử dụng thì phương pháp giao tiếp đó phải được làm cho trở nên hữu ích và thiết thực với trẻ trong môi trường sống thực tế.
- Việc sử dụng nhiều phương pháp giao tiếp khác nhau hơn là chỉ tập trung vào ngôn ngữ nói có thể thực sự giúp phát triển ngôn ngữ nói ở trẻ.
- Trước khi quyết định chọn một phương pháp giao tiếp nào để tập trung hướng dẫn cho trẻ, chúng ta cần phải tự hỏi tại sao chúng ta lại chọn phương pháp đó, và chúng ta phải biết cách dạy nó cho phụ huynh và cho trẻ.
- Gia đình của trẻ phải để hết tâm trí vào mọi nổ lực giúp trẻ giao tiếp.

NHIỀU HƠN LỜI NÓI

Trẻ ở giai đoạn "làm theo lịch trình riêng" (Own Agenda) có vẻ như muốn chơi một mình và không quan tâm đến những người ở xung quanh. Trẻ chưa hiểu rằng mình có thể tác động đến người khác với một thông điệp chuyển trực tiếp đến họ; vì thế việc giao tiếp của trẻ chủ yếu là tiền-chủ định. Chúng ta có thể biết trẻ cảm thấy như thế nào nhờ quan sát cử động của cơ thể, cử chỉ – điệu bộ, tiếng la khóc và tiếng cười của trẻ. Nhiều trẻ được phát hiện mắc chứng tự kỷ (ASD) ở giai đoạn này.

Kỳ vọng trẻ ở giai đoạn "làm theo lịch trình riêng" (Own Agenda) làm được một số việc sau đây:

- Giao tiếp với chúng ta trong một thời gian rất ngắn và hầu như không bao giờ giao tiếp với trẻ khác.
- Muốn tự mình làm mọi việc.
- Nhìn hay với tay lấy những gì trẻ thích.
- Không chủ tâm giao tiếp với chúng ta.
- Chơi theo cách chơi khác thường.
- Tạo ra âm thanh để tự trấn tĩnh.
- Kêu hay thét lên để phản đối.
- Mỉm cười.
- Cười thành tiếng.
- Hầu như chẳng hiểu lời nói nào cả.

Bé Mai chưa biết cách chơi với búp bê.

Trẻ ở giai đoạn "đòi hỏi" (Requester) bắt đầu hiểu rằng có thể yêu cầu chúng ta làm một điều gì đó bằng cách lôi kéo hay dắt chúng ta đi.

Bé Khôi yêu cầu được dẫn đi công viên bằng cách kéo mẹ tới cửa

Bé Khôi đòi ăn bánh quy bằng cách kéo ba tới chỗ để bánh

Trẻ ở giai đoạn "đòi hỏi" (Requester) chỉ mới bắt đầu nhận thức được rằng hành động của trẻ sẽ có ảnh hưởng nhất định đến chúng ta. Bằng cách lôi kéo hay dắt tay chúng ta, trẻ có thể yêu cầu chúng ta thoả mãn những điều trẻ cần hay thích. Trẻ đặc biệt thích chơi những trò chơi thể chất với người lớn như cù lét và ú oà (*physical People Games like Tickles and Peek-a-boo*); nếu khi đang chơi mà chúng ta dừng lại. trẻ có thể sẽ nhìn chúng ta hoặc cử động cơ thể để yêu cầu chơi tiếp.

Kỳ vọng trẻ ở giai đoạn "đòi hỏi" (Requester) làm được một số việc sau đây:

- Giao tiếp với chúng ta trong một thời gian ngắn.
- Sử dụng âm thanh để tự trấn tĩnh hay tập trung.
- Lặp lại vài từ để tự trấn tĩnh hay tập trung.
- Với tay lấy những gì trẻ muốn.
- Khi có nhu cầu, trẻ giao tiếp chủ yếu bằng cách dắt chúng ta đi hay nắm tay chúng ta.
- Yêu cầu chúng ta tiếp tục trò chơi thể chất như cù lét (*physical People Games like Tickles)* hoặc trò chơi rượt bắt *(game of Chase)* với mắt nhìn nhau và / hoặc những nụ cười và / hoặc cử động cơ thể và / hoặc âm thanh.
- Thỉnh thoảng làm theo những hướng dẫn quen thuộc nếu trẻ nhìn thấy điều trẻ phải làm.
- Hiểu các bước tiến hành của một việc làm thường ngày quen thuộc.

Khi trẻ ở giai đoạn "bắt đầu biết giao tiếp" (Early Communicator) bắt đầu chia sẻ những điều trẻ quan tâm với chúng ta bằng cách nhìn tới nhìn lui giữa chúng ta và vật trẻ quan tâm, chính là trẻ đã phát triển sự chú ý chung, một bước tiến lớn trong việc học giao tiếp.

Bé An muốn ba cùng chú ý đến con heo đồ chơi của em.

Kỳ vọng trẻ ở giai đoạn "bắt đầu biết giao tiếp" (Early Communicator) làm được một số việc sau đây:

- Giao tiếp với chúng ta và người quen trong các môi trường quen thuộc.
- Luân phiên nhiều hơn trong "People Games" và chơi với chúng ta lâu hơn.
- Yêu cầu chúng ta tiếp tục một số trò chơi thể chất ưa thích như cù lét hoặc rượt bắt (*physical People Games like Tickles or Chase*), sử dùng cùng những động tác, âm thanh và lời nói ở mỗi lần chơi.
- Đôi khi yêu cầu hoặc đáp ứng bằng cách lặp lại lời chúng ta vừa nói (*chứng nhại lời*).
- Chủ tâm yêu cầu để thúc đẩy sự việc (*chẳng hạn đòi thức ăn, đồ chơi, đòi chơi cù léc, ú òa, đòi được giúp đỡ*), bằng cách sử dụng hình ảnh, cử chỉ – điệu bộ hay lời nói.
- Bắt đầu phản đối hay từ chối (*sử dụng cùng một hành động, âm thanh hay lời nói*).
- Thỉnh thoảng sử dụng động tác, cử chỉ – điệu bộ, âm thanh và lời nói để chúng ta chú ý hay để chỉ cho chúng ta cái gì đó.
- Hiểu những câu quen thuộc, đơn giản.
- Hiểu tên của người và đồ vật quen thuộc mà không cần hình ảnh gợi ý.
- Nói "chào" khi gặp nhau ("hi") và khi chia tay ("bye").
- Trả lời các câu hỏi "Có / Không", "Chọn cái nào?" và "Cái gì đây?".

GIAI ĐOẠN ĐỐI TÁC (The Partner Stage)

Bé Quang là đối tác chơi và giao tiếp. Bé thích giao tiếp với người khác và có khả năng trò chuyện chút ít về sở thích của em. Tuy nhiên, cuộc đàm thoại thường gián đoạn vì em không hiểu những điều người khác nói hoặc em không nhớ những từ cần nói. Trong trường hợp đó, em thường lặp lại điều người khác vừa mới nói với em.

Giao tiếp hai – chiều giữa trẻ ở giai đoạn "đối tác" (Partner) với trẻ khác có thể gián đoạn khi nó trở nên quá phức tạp đối với trẻ.

Trẻ ở giai đoạn "đối tác" giao tiếp có hiệu quả hơn trẻ ở các giai đoạn khác. Nếu không có những khó khăn về lời nói, trẻ ở giai đoạn này có thể tham gia trò chuyện đơn giản với người khác. Trẻ cũng có thể trò chuyện về những việc đã qua và những việc sắp xảy ra, chẳng hạn những việc trẻ đã làm ở trường hoặc những việc trẻ muốn làm cho ngày sinh nhật sắp tới. Đôi khi trẻ ở giai đoạn đối tác không thể nói những lời nói của riêng mình, mà chỉ nói lại những từ hoặc cụm từ em đã nghe qua. Điều này rất thường xảy ra trong môi trường xa lạ và khi trẻ không hiểu hết những điều người khác nói với trẻ.

Khi trẻ ở giai đoạn đối tác sẽ không gặp khó khăn gì khi nói về sở thích của trẻ. Tuy nhiên, trong môi trường xa lạ trẻ không còn nhớ gì đến những qui tắc đàm thoại. Chẳng hạn, trẻ không quan tâm đến lời nói của mình ảnh hưởng như thế nào đến người nghe. Trẻ có thể mở đầu cuộc trò chuyện với câu "Tôi đi đến đó" mà không nhận thấy rằng người nghe không hình dung được "đó" là chỗ nào. Hoặc trẻ có thể mở đầu các cuộc trò chuyện bằng cùng một câu mà trẻ nhớ được ở đâu đó, chẳng hạn như "Xe của bạn màu gì?" hoặc một câu là lời của một bài hát được ưa thích.

Trẻ ở giai đoạn đối tác thích chơi với chúng ta và các trẻ khác, đôi khi cũng chơi một mình vì không biết nói hay làm gì, nhất là trong các trò chơi cần trí tưởng tượng. Trẻ chơi các trò chơi thể chất nhiều hơn, như chạy nhảy hoặc đánh đu; hoặc các trò chơi có tổ chức để có thể học được các qui luật.

Trông đợi trẻ ở giai đoạn "đối tác" (Partner) làm một số việc sau đây:

- Giao tiếp lâu hơn với chúng ta.
- Chơi với trẻ khác thành công nhất là trong các trò chơi quen thuộc hàng ngày.
- Dùng lời nói hoặc một phương pháp giao tiếp khác để:
    - Yêu cầu
    - Phản đối
    - Chào hỏi
    - Làm chúng ta chú ý đến cái gì đó
    - Hỏi và trả lời các câu hỏi.
- Bắt đầu dùng lời nói hoặc một phương pháp giao tiếp khác để:
    - Nói về những việc đã qua và sắp xảy ra.
    - Bày tỏ cảm xúc.
    - Giả vờ.
- Tự đặt câu.
- Có những cuộc trò chuyện ngắn.
- Đôi khi sửa đổi, sắp đặt lại câu nói khi người khác không hiểu.
- Hiểu nghĩa nhiều từ khác nhau.

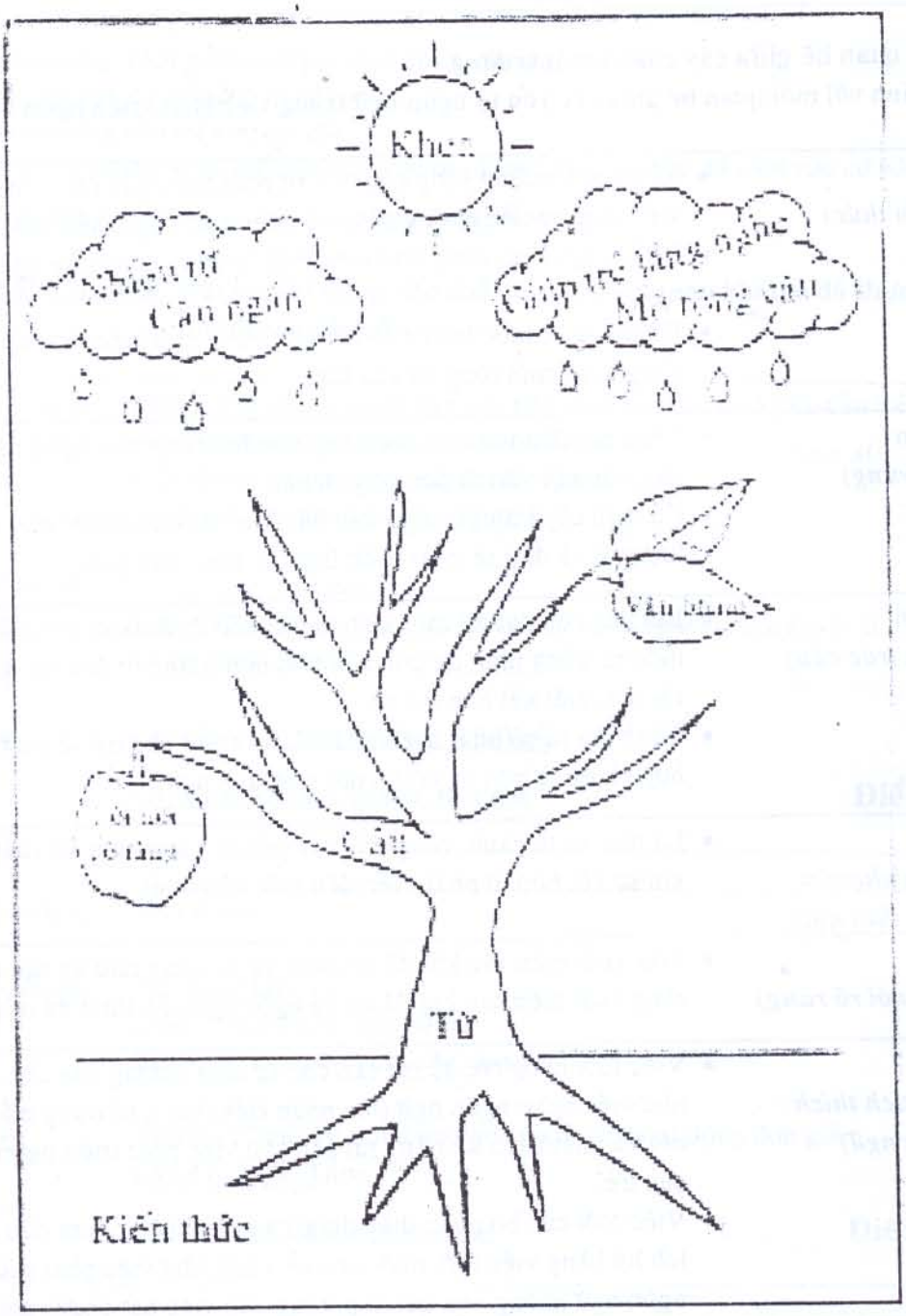
Khen
Từ
Kiến thức

Mối quan hệ giữa cây cối và môi trường so sánh với mối quan hệ giữa các yếu tố ngôn ngữ trong việc phát triển ngôn ngữ	
Rễ *(Kiến thức)*	• Rễ có ảnh hưởng sống còn đến sự phát triển của cây, cũng như kiến thức có ảnh hưởng sống còn đến ngôn ngữ diễn đạt • Rễ không lộ ra, cũng như kiến thức là phần chìm của ngôn ngữ. • Hệ thống rễ mọc lan ra và lớn lên, cũng như kiến thức của trẻ cũng ngày một rộng và sâu hơn.
Thân *(Từ vựng)*	• Thân bắt đầu với một vóc dáng nhỏ bé, cũng như ngôn ngữ bắt đầu với một vốn từ đơn có giới hạn. • Cả thân cây và ngôn ngữ đều bắt đầu với kích thước nhỏ / số lượng ít và đều sẽ phát triển liên tục theo thời gian.
Cành *(Cấu trúc câu)*	• Khi cây con đạt tới một kích thước nhất định cành mới bắt đầu mọc ra, cũng như trẻ con cần biết một lượng từ đơn tối thiểu rồi mới biết kết hợp hai từ. • Cành dài ra và phát triển nhánh con, cũng như trẻ sẽ biết kết hợp nhiều từ hơn và có lời nói phức tạp hơn.
Lá *(Văn phạm = hình thái học)*	• Lá mọc ra từ cành, cũng như các yếu tố văn phạm sẽ xuất hiện khi sự kết hợp từ phát triển đến mức cần thiết.
Trái *(Lời nói rõ ràng)*	• Trái xuất hiện sau khi đã có cành và lá, cũng như lời nói rõ ràng xuất hiện sau khi đã có đủ ngôn ngữ cần thiết để nói.
Mưa *(Sự kích thích ngôn ngữ)*	• Việc tưới nước cho rễ rất cần cho sự tăng trưởng của cây, cũng như việc nghe ngôn ngữ (*thu nhận kiến thức*), sử dụng mẫu lời nói và phát triển kỹ năng rất cần cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ. • Việc tưới các bộ phận thấy được của cây không đem đến nhiều ích lợi bằng việc tưới nước cho rễ, cũng như việc phát triển ngôn ngữ không nên quá tập trung vào việc bắt chước mà cần dựa trên việc phát triển kiến thức.
Mặt trời *(Lời khen)*	• Cũng như mặt trời làm cho tâm trạng vui vẻ và tạo ra môi trường tích cực, sự động viên, khen ngợi làm cho việc học ngôn ngữ trở nên hứng thú, có kết quả hơn.

CN VLTL HÀ THỊ KIM YẾN

TOÀN BỘ VẬT DỤNG CẦN THIẾT

(Chúng ta không nhất thiết có đúng những vật dụng được kê dưới đây mà có thể dùng những thứ tương tự)

Đồ vật: *Cái cốc, cái muỗng, khối gỗ hay nhựa, chìa khóa, cái nĩa, bút chì*
Búp bê nhỏ, hộp lớn đủ để đặt búp bê vào
Con dao dành riêng cho trẻ em, cái dĩa
Ở các mục 3 – 5, chúng ta có thể dùng gấu bông và bàn, ghế, giường đồ chơi vừa cỡ với gấu bông.

Tranh ảnh: *Các hoạt động uống, ngủ, tắm rửa, chạy, ăn, ngồi xuống.*

CÁCH TIẾN HÀNH CHUNG: Đặt lại vật dụng vào chỗ cũ của chúng sau khi trẻ đã thực hiện xong yêu cầu.

Mục 1:

Cách tiến hành: Đặt những vật có đánh dấu (A) bên dưới ở gần trẻ và yêu cầu trẻ đưa chúng hay chỉ chúng cho chúng ta (*từng món một*). Mức độ hiểu 1 từ
Lấy nhóm (A) ra khỏi bàn khi đã làm xong
và tiến hành như trên với nhóm (B).

Các câu nói để yêu cầu: "_____ ở đâu?"
hoặc "Chỉ cho tôi (*hoặc dùng một từ ở ngôi thứ nhất thích hợp*) cái _____"
hoặc "Đưa cho tôi cái _____"

Vật dụng: **(A) Cái cốc, Cái muỗng, Khối gỗ**
(B) Chìa khóa, Cái nĩa, Bút chì

Điểm 5 /6

Mục 2:

Cách tiến hành: Như ở Mục 1. Mức độ hiểu 1 từ

Các câu nói để yêu cầu: "Ai đang tắm?"
hoặc "Người nào đang tắm?"
hoặc " Cho tôi biết ai đang tắm."

Vật dụng: Tranh có hình trẻ em đang thực hiện các hoạt động đơn giản.
(A) Ăn, Ngủ, Tắm
(B) Uống, Chạy, Ngồi xuống

Điểm /6

Mục 3:

Vật dụng: **(A) Khối gỗ, Cái muỗng, Búp bê, Con dao** Mức độ hiểu 2 từ
(B) Cái hộp, Cái dĩa, Cái cốc

Cách tiến hành: Đặt những đồ vật (A) ở gần trẻ
và những đồ vật (B) cách trẻ khoảng 15cm.

Các câu nói để yêu cầu:
(a) "Đặt cái muỗng vào trong cốc."
(b) Đặt khối gỗ / nhựa vào trong dĩa."
(c) Đặt búp bê vào trong hộp."

Điểm /3

CÁCH TIẾN HÀNH CHUNG: **Đặt lại từng vật dụng vào chỗ cũ của chúng sau khi trẻ đã thực hiện xong yêu cầu.**

Mục 4: **Vật dụng:** **Như ở Mục 3**

Cách tiến hành: Như ở Mục 3

key words

Các câu nói để yêu cầu:

(a) "Đặt con dao dưới cái dĩa."

(b) "Đặt khối gỗ vào trong ly."

(c) "Đặt cái muỗng dưới cái hộp."

Điểm /3

Mục 5: **Vật dụng:** **Như ở Mục 3 + MỘT CÂY VIẾT CHÌ**

Cách tiến hành: Như ở Mục 3

Mục-mở-đầu:

Đặt búp bê vào trong hộp **Không cho điểm**
(Để nó ở đó)
Bây giờ, để cái muỗng vào trong hộp **Không cho điểm**
(Lấy cái muỗng và búp bê ra để lại chỗ cũ)
Bây giờ, đặt búp bê và cái muỗng vào trong hộp **Không cho điểm**

LỜI YÊU CẦU ĐƯỢC NÓI CẢ CÂU LIÊN TỤC. KHÔNG ĐƯỢC NÓI NGẮT QUÃNG.

Câu thử yêu cầu:

(a) Đặt muỗng và dao vào trong dĩa. **Điểm 5(a)** /1

(b) Đưa tôi cái cốc, cái hộp và búp bê.

(c) Đặt bút chì vào trong hộp và con dao vào trong cốc

(d) Đặt khối gỗ dưới cái hộp và đưa tôi cái dĩa.

Điểm 5(b)-(d) /3

CÓ THỂ THAY THẾ BẰNG CÁC MỤC DƯỚI ĐÂY KHI NGƯỜI KIỂM TRA CẢM THẤY VIỆC SỬ DỤNG ĐỒ CHƠI SẼ CHO KẾT QUẢ CHÍNH XÁC HƠN (VÌ LÀM TRẺ HỨNG THÚ HƠN)

CÁCH TIẾN HÀNH CHUNG: **Đặt lại từng vật dụng vào chỗ cũ của chúng sau khi trẻ đã thực hiện xong yêu cầu.**

Mục 3: **Vật dụng:** **Búp bê, gấu bông, ghế đồ chơi, bàn đồ chơi, giường đồ chơi**

Các câu nói yêu cầu:

(a) Đặt búp bê lên giường.

(b) Đặt gấu bông lên bàn.

(c) Đặt gấu bông lên ghế.

Điểm /3

Mục 4: **Vật dụng:** **Búp bê, gấu bông, giường, hộp (lật úp xuống), bàn.**

Các câu nói yêu cầu:

(a) Đặt búp bê dưới gầm bàn.

(b) Đặt gấu bông lên giường.

(c) Đặt gấu bông dưới cái hộp.

Điểm /3

Mục 5: **Vật dụng:**
(A) Khối gỗ, cái muỗng, búp bê, con dao, bút chì.
(B) Cái hộp (mở nắp), cái dĩa, cái cốc.

Cách tiến hành: Đặt các vật dụng (A) ở gần trẻ và các vật dụng (B) ở cách trẻ 15cm.

Mục-mở-đầu:

Đặt búp bê vào trong hộp **Không cho điểm**
(Để nó ở đó)
Đặt cái muỗng vào trong hộp **Không cho điểm**
(Lấy cái muỗng và búp bê để lại chỗ cũ)
Đặt búp bê và cái muỗng vào trong hộp **Không cho điểm**

LỜI YÊU CẦU ĐƯỢC NÓI CẢ CÂU LIÊN TỤC. KHÔNG ĐƯỢC NÓI NGẮT QUÃNG.

Các câu nói yêu cầu:

(a) Đặt cái muỗng và con dao vào trong dĩa.

Điểm 5(a) /1

(b) Đưa tôi cái cốc, cái hộp và búp bê.

(c) Đặt cây bút chì vào trong hộp và con dao vào trong cốc.

(d) Đặt khối gỗ dưới cái hộp và đưa tôi cái dĩa. **Điểm 5(b)-(d)** /3

Làm việc theo nhóm nhằm mục đích:

- Tạo điều kiện cho phụ huynh có con bị khuyết tật đến với nhau để chia sẻ những suy nghĩ, kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau.
- Tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật đến với nhau trong môi trường thoải mái và tự nhiên – và qua đó chúng ta có thể thoải mái quan sát khi trẻ đang chơi và giao tiếp.
- Tạo cơ hội để hướng dẫn và giúp phụ huynh hiểu biết về khuyết tật của con của họ và góp ý với họ về cách giúp đỡ trẻ ở nhà.
- Tạo cơ hội để quan sát và giúp trẻ trong các hoạt động hàng ngày như tắm rửa, thay quần áo và ăn uống.
- Tập hợp những người khác có liên quan đến sự phát triển của trẻ, lợi ích của phụ huynh, chẳng hạn như cố vấn giáo dục, cố vấn dinh dưỡng, những người khuyết tật trưởng thành, v.v.

Những vấn đề cần đặt ra khi tổ chức nhóm:

- Các đồng nghiệp của tôi có giúp tôi không? Họ có đồng ý tổ chức nhóm không? Ai trong số họ có thể đóng góp cho nhóm?
- Có sẵn tiền để tổ chức các buổi họp mặt không? Tôi đã lên kế hoạch chi tiêu như sau:

  Thức ăn, nước uống
  Chỗ trọ
  Tiền tàu xe
  Người giúp việc
  Nhiên liệu
  Tài liệu

- Những trẻ nào được tham gia vào nhóm? Trẻ có cùng loại khuyết tật – khiếm thính chẳng hạn? Hay trẻ khuyết tật nói chung (*không phân biệt loại khuyết tật*)?
- Mục tiêu của tôi khi điều hành nhóm riêng biệt này là gì?
- Tôi nên tổ chức họp nhóm bao lâu một lần? Mỗi tuần? Mỗi tháng? Mỗi quý (3 tháng)? Phụ huynh có tiền để đi tàu, xe đến không?

- Tôi có sẵn nơi để họp nhóm chưa? Có đủ rộng không? Có đủ chỗ ăn ở cho những người phải ở lại qua đêm không?
- Có nhân viên nào được phân công giúp tôi không? Có đủ nhân viên để điều hành một nhóm lớn không?
- Tôi sẽ phải dành bao nhiêu thời gian cho mỗi nhóm? Nửa ngày? Cả ngày? Hay 3 ngày?
- Tôi có thể mời bao nhiêu trẻ? Có bao nhiêu thực phẩm và chỗ ăn ở?
- Nhóm sẽ phát triển như thế nào trong tương lai xa?
- Thời điểm nào trong năm thích hợp để tổ chức sinh hoạt nhóm – cho tôi và cho cả phụ huynh? Chẳng hạn: Ngày lễ? Nghỉ hè? Cuối tháng? Mùa mưa? Mùa khô?

Làm việc theo nhóm đem đến những lợi ích như sau:

- Tạo một môi trường tự nhiên và thoải mái để trẻ có thể tự do giao tiếp với nhau.
- Trẻ có nhiều cơ hội trải qua nhiều loại hình giao tiếp khác nhau.

- Chúng ta có thể quan sát từng cá nhân trẻ trong môi trường nhóm.

- Phụ huynh được động viên đóng vai trò tích cực hơn trong việc giúp trẻ.

- Tạo cơ hội cho phụ huynh gặp gỡ và giúp đỡ lẫn nhau.

- Những người khác có liên quan đến việc giúp trẻ có thể được mời tham dự vào nhóm, chẳng hạn như giáo viên mẫu giáo, giáo viên trường chuyên biệt, nhân viên các tổ chức phi chính phủ, các nhân viên phục hồi chức năng khác, v.v.

CN/VLTL HÀ THỊ KIM YẾN

TOÀN VÀ VIỆC GIAO TIẾP
THÁNG 7 NĂM 2005

Chắc chắn điều quan trọng nhất chúng ta cần làm là trò chuyện với mẹ và bạn học cùng lớp ở năm rồi của bé Toàn. Tuy nhiên, ở đây có vài nguyên tắc cần lưu ý:

Bé Toàn sử dụng ngôn ngữ nói, dấu và sách giao tiếp để giao tiếp. Chúng ta phải sẵn sàng đáp ứng tất cả những cách giao tiếp này của Toàn.

LỜI NÓI

Khi nói một số từ, Toàn chỉ nói âm đầu của chúng hoặc đôi khi chỉ nói được nguyên âm (*chẳng hạn nói eeee thay cho peas*). Bé Tâm và mẹ sẽ cung cấp cho chúng ta bản danh sách cập nhật các từ này.

Chúng ta cần phản ứng thật tích cực với những lời nói của Toàn bằng cách nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của bé và lặp lại từ đó trong cả câu – phát âm thật đúng từ đó (*chẳng hạn đưa ngay trái banh cho Toàn và nói "À! Con muốn lấy trái banh"!*). Đừng yêu cầu Toàn lặp lại từ đó. Tận dụng cơ hội cho Toàn thích thú sử dụng những từ này với nghĩa rõ ràng (*chẳng hạn "Con xem ai đang đến kìa!"*), nhưng không bao giờ ép buộc trẻ nói chúng (*chẳng hạn không bao giờ nói "Nói 'ba' đi con!"*).

Chúng ta sẽ tập hợp tất cả các từ này vào một trang trong sách giao tiếp, vì vậy nếu có từ nào các bạn chưa chắc chắn thì hãy nói từ đó với trẻ để kiểm tra.

Hãy làm mẫu thật rõ ràng cho Toàn bắt chước bằng cách chỉ nói khi biết chắc chắn là Toàn đang nhìn và lắng nghe chúng ta; sử dụng câu nói trực tiếp, rõ ràng và ngắn gọn, với giọng nói đầy diễn cảm.

Đừng mong rằng Toàn sẽ ngồi yên lắng nghe suốt một thời gian dài không nghỉ. Toàn rất dễ mất tập trung!

DẤU

Toàn sử dụng một số dấu (có *minh hoạ*). Thường bé chọn cách diễn đạt này trước tiên. Hãy đáp lại Toàn.

Hãy sử dụng những dấu này khi trò chuyện với Toàn. Cũng hãy sử dụng cử chỉ – điệu bộ – động tác khi mô tả một hành động hoặc kích thước, hình dáng của một vật.

Luôn luôn sử dụng đồng thời ngôn ngữ nói và dấu. Ngôn ngữ nói phải phù hợp với dấu hoặc cử chỉ – điệu bộ – động tác.

SÁCH GIAO TIẾP

Dần dần Toàn thiên về sử dụng sách giao tiếp nhiều hơn. Toàn thích những trang hình. CẦN BỔ SUNG HÌNH ẢNH CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH CỦA LỚP HỌC MỚI VÀO NGAY. Hình ảnh phòng học cũng tốt. Xuân thích sao lại những tấm ảnh đó đem về nhà.

Toàn cũng sử dụng sách để chọn lựa các hoạt động vui chơi nếu bé không thấy, và chỉ vào các hoạt động này; và để giúp giải thích nếu bé tự gây tổn thương cho mình. HÃY NÓI LỚN TIẾNG NHỮNG ĐIỀU MÀ CHÚNG TA NGHĨ LÀ TRẺ NÓI VỚI CHÚNG TA.

Nên luôn luôn cho Toàn mang theo sách giao tiếp bên mình.

Chúng ta hãy vừa chỉ vào hình ảnh, vừa gọi tên khi cho Toàn chọn lựa hoặc khi nói cho bé biết điều gì sẽ xảy ra kế tiếp.

Chúng ta sẽ bổ sung hình ảnh phản ánh các hoạt động trong lớp học mới của Toàn.

Tôi sẽ hướng dẫn các bạn làm các bảng chủ đề và các hình ảnh kích thích để hỗ trợ việc các bạn đang làm trong lớp. Luôn luôn kiểm tra xem Toàn có hiểu hình ảnh đại diện cho cái gì không. Hãy nhớ: Chúng ta càng sử dụng chúng với Toàn, Toàn sẽ càng có khả năng tự mình sử dụng chúng.

HỘP TRÒ CHUYỆN (CHAT BOX)

Toàn rất thích dùng hộp trò chuyện trong các trò chơi đặc biệt cho Toàn cơ hội nói cả câu và giao tiếp bằng lời nói với bạn cùng lớp. Hộp trò chuyện sử dụng cùng những kỹ năng cơ bản như sách giao tiếp của Toàn, vì vậy nó không khó hiểu đối với Toàn.

Tôi sẽ chỉ các bạn cách lập chương trình cho nó.

TIẾT CÁ NHÂN

Tôi sẽ giới thiệu với các bạn những hoạt động được cấu trúc cho những tiết cá nhân Toàn để xây dựng kỹ năng nói (*mỗi ngày một ít*), kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp của Toàn.

Ros Bleach
SLT

Tại sao dùng dấu?

- Dấu phù hợp với các cử chỉ, điệu bộ, động tác tự nhiên và bổ sung ý nghĩa cho lời nói.
- Dấu được sử dụng có hiệu quả, dễ dàng mang theo bên mình và liên tục phát triển.
- Mắt có thể thấy được cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Dấu giúp đơn giản hoá điều ta muốn truyền đạt.
- Dấu giúp trẻ hiểu trước khi biết nói.
- Dấu giúp trẻ tập trung vào từ quan trọng.
- Dấu giúp vượt qua những trở ngại trong ngôn ngữ.
- Động tác ra dấu trông rất vui mắt.

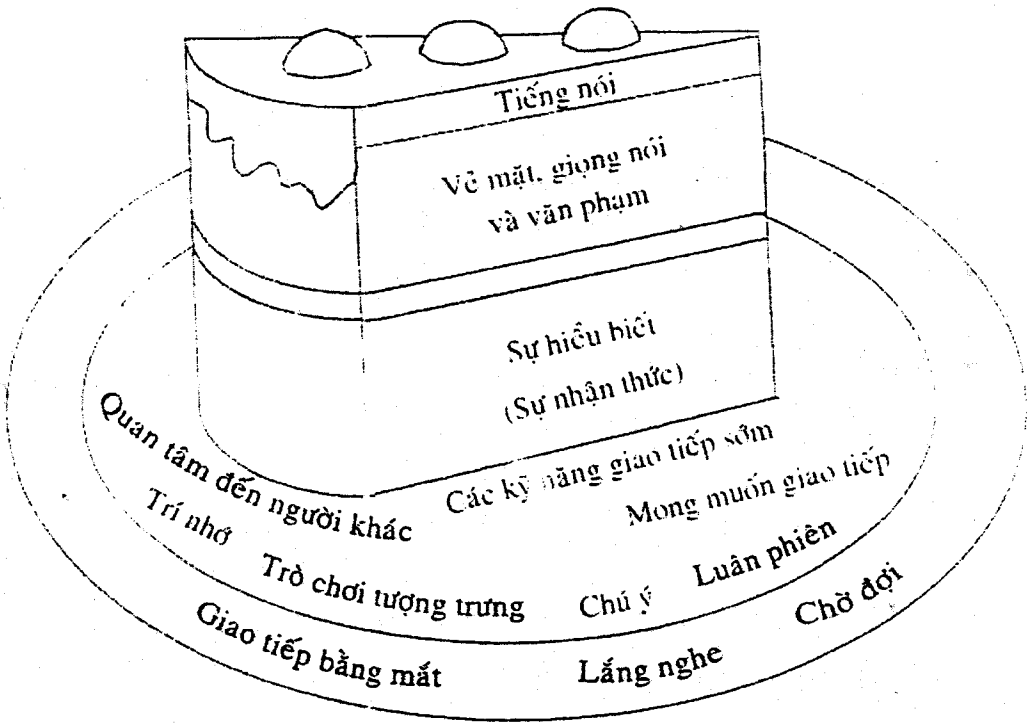
Tiếng nói
Về mặt, giọng nói
và văn phạm
Sự hiểu biết
(Sự nhận thức)
Các kỹ năng giao tiếp sớm
Quan tâm đến người khác
Mong muốn giao tiếp
Trí nhớ
Trò chơi tượng trưng
Chú ý
Luân phiên
Giao tiếp bằng mắt
Lắng nghe
Chờ đợi

Quy tắc sử dụng dấu

- Luôn luôn dùng từ và dấu song song.
- Làm cho đối tượng chú ý / Giao tiếp bằng mắt trước khi dùng dấu.
- Dấu phải đơn giản, rõ ràng và nhất quán.
- Chỉ dùng một dấu tại một thời điểm.
- Vẫn cứ dùng dấu dù trước mắt trẻ chưa thể làm theo. Đây là điều bình thường.
- Dùng dấu để nói về HIỆN TẠI.
- Thống nhất việc dùng dấu với phụ huynh và những người khác có liên quan.
- Nhất quán trong việc dùng dấu.
- Nhớ chính xác và thao tác nhuần nhuyễn trước khi sử dụng dấu với trẻ.
- Khích lệ khi trẻ làm theo.
- Cổ vũ và tạo điều kiện cho MỌI NGƯỜI cùng dùng dấu.

NHỮNG CÁCH TRỢ GIÚP GIAO TIẾP

NHỮNG ĐIỀU NÊN LÀM

- ✓ Trước khi nói phải làm cho đối tượng chú ý.
- ✓ Mặt đối mặt với đối tượng – đừng quay đi vì như thế sẽ rất khó đọc hình miệng.
- ✓ Chỉ truyền đạt thông tin khi đối tượng nhìn bạn.
- ✓ Chọn vị trí sao cho ánh sáng chiếu vào mặt bạn.
- ✓ Phải chắc là miệng của bạn không bị bàn tay, cây viết hay cái ly, v.v. che khuất (*nghĩa là đối tượng phải thấy rõ miệng của bạn*).
- ✓ Nói với riêng từng người một – chỉ có thể nhìn một người ở một thời điểm.
- ✓ Dùng ngôn ngữ thường ngày – giữ cho câu nói đơn giản và ngắn gọn.
- ✓ Giảm tới mức tối thiểu tiếng ồn ở xung quanh.
- ✓ Nói rõ ràng và hơi chậm hơn bình thường một chút.
- ✓ Dùng vẻ mặt và điệu bộ của bàn tay khi giải thích một điều gì đó – điều này giúp đối tượng hiểu nhiều hơn về nội dung cuộc nói chuyện.
- ✓ Lặp lại, diễn đạt lại hoặc đơn giản hoá câu hỏi nếu đối tượng không hiểu.
- ✓ Hãy kiên nhẫn.
- ✓ Hãy học ngôn ngữ dấu.

CN/VLTL HÀ THỊ KIM YẾN

NHÌN THẤY

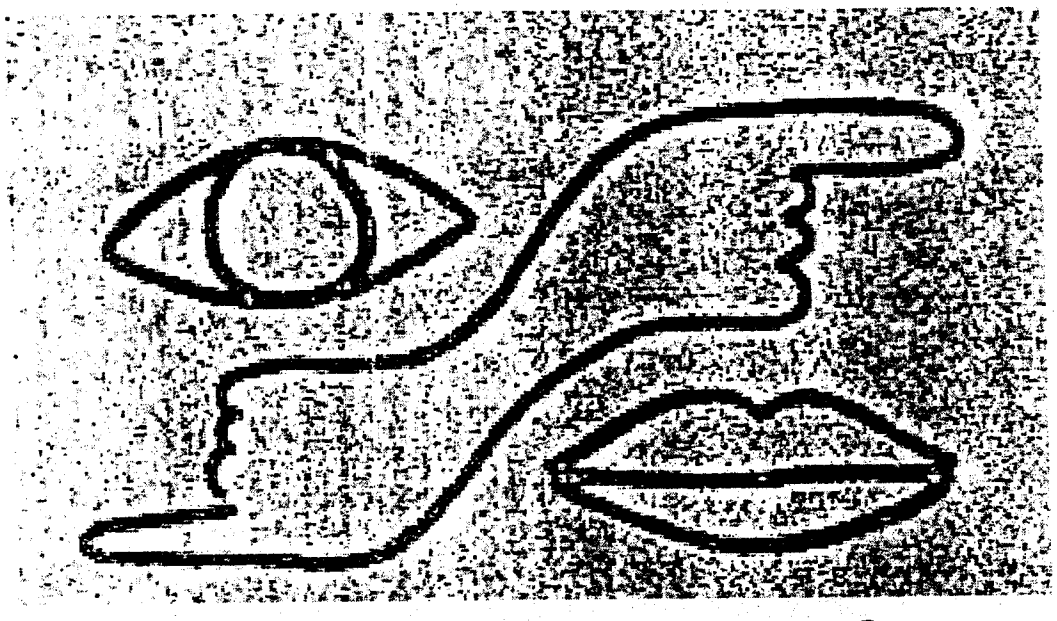

& NÓI

Hướng dẫn phụ huynh của trẻ mắc hội chứng Down sử dụng ngôn ngữ dấu hiệu và cử chỉ – điệu bộ đơn giản

P.A. LE PREVOST
CHIEF SPEECH THERAPIST
SLADE HOSPITAL
HEADINGTON
OXFORD

LỜI GIỚI THIỆU

Ngay từ khi mới chào đời trẻ đã thích nhìn ra xung quanh. Trẻ thích xem những gì đang xảy ra và nhận ra những gương mặt, đồ vật quen thuộc (*cái cốc có nghĩa là "uống", tắm có nghĩa là vọc nước và vui chơi*); trẻ muốn hiểu và vui với những tiếng động nghe thấy xung quanh.

Đầu tiên, trẻ biết liên kết từ với đồ vật (*khi chúng xuất hiện*) và với hành động (*khi chúng xảy ra*).

Biết nói chuyện và hiểu người khác nói gì là hai việc khó. Nếu chậm phát triển kỹ năng trẻ sẽ phải mất nhiều thời gian để phân biệt các âm thanh khác nhau và biết nói thành lời. Tất cả trẻ em đều dựa vào những hình ảnh các em thấy được để hiểu lời nói. Hãy lấy thí dụ với hai cụm từ "*Good boy*" (= "*Con ngoan quá*") và "*Goodbye*" (= "*Mẹ đi nhé*"), nếu trẻ không phân biệt được thì trẻ sẽ dễ lẫn lộn. Trẻ sẽ dễ dàng phân biệt nếu kèm theo cụm từ "*Goodbye*" là hành động vẫy tay và kèm theo cụm từ "*Good boy*" là một nụ cười với vẻ mặt hài lòng. Trong tài liệu này, chúng ta sẽ dùng những "*gợi ý*" bằng hình ảnh. Chúng ta có thể thêm vào tài liệu này những sự kiện thường xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của trẻ để giúp trẻ hiểu rõ hơn rằng những vật khác nhau thì có tên gọi khác nhau. Cuối cùng, nhờ dùng những "*gợi ý*" bằng hình ảnh này trẻ sẽ có thể rất sớm tham gia vào những cuộc trò chuyện trước khi có thể nói những lời rõ ràng đủ để chúng ta hiểu trẻ.

Cách "*trò chuyện*" hai chiều này càng được bắt đầu sớm thì trẻ càng có nhiều cơ hội rèn luyện. Hầu hết các người mẹ đều trò chuyện với con ngay từ khi chúng mới ra đời dù rằng khi đó chẳng có đứa trẻ nào biết nói cả. Trò chuyện thông qua các hoạt động thường ngày như trước khi ngủ, trong bữa ăn, khi đang tắm là những việc hết sức tự nhiên. Nếu lúc đó chúng ta đưa thêm những gợi ý bằng dấu hiệu hay cử chỉ – điệu bộ thì trẻ sẽ hiểu nhanh hơn rất nhiều. Các dấu hiệu trong PHẦN MỘT là những cử chỉ – điệu bộ chúng ta dùng một cách hết sức tự nhiên, nhưng cần lưu ý sử dụng chúng trước sau như một. Chúng tôi có thêm vào đó những "*hình ảnh dấu hiệu*" tượng trưng cho những đồ vật và những hoạt động xảy ra quanh trẻ mà chúng tôi muốn trẻ lưu ý hoặc tham dự vào. Dần dần theo thời gian trẻ sẽ học nốt các bộ hình ảnh dấu hiệu còn lại cho tới khi tự trình bày được ý muốn của mình khi trò chuyện với bạn. Trẻ cần được nghe đi nghe lại nhiều lần những lời nói gần giống nhau và phân biệt được chúng trước khi thực sự sử dụng được ngôn ngữ.

Những từ như "*me-see-be-tree-we-she-tea-leaf-key và feel*" đều có âm "*ee*" ở giữa nhưng có âm đầu và âm cuối khác nhau và có nghĩa rất khác nhau. Trẻ sẽ thấy khó làm cho bạn hiểu ý của trẻ nếu chỉ nói "ee". Vì vậy nếu trẻ đưa cho bạn xem một hình ảnh kèm theo khi nói một từ bạn sẽ dễ dàng biết trẻ muốn nói gì.

Chúng ta có thể bổ sung thêm các bộ dấu hiệu theo nhu cầu của trẻ. Chúng được tạo ra để giúp trẻ hiểu được ngôn ngữ và biết sử dụng ngôn ngữ.

GIAI ĐOẠN MỘT

BỘ MỘT

Bộ này được thiết kế để bạn dùng ngay khi cần. Nó gồm những cử chỉ – điệu bộ tự nhiên, rất quen thuộc với các bà mẹ, cộng thêm vài dấu hiệu cần thiết để mô tả thế giới của trẻ. Những dấu hiệu này không những được chính thức dùng để dạy mà còn có thể được dùng trong sinh hoạt đời thường. Chúng ta nên sử dụng chúng một thời gian dài trước khi trẻ biết nói để trẻ làm quen với việc nghe và nhìn cùng một lúc.

Ngoài ra, bạn cũng khó ra dấu được khi bận tay bế trẻ, đừng lo, bạn chỉ cần dùng dấu khi nào thấy thuận tiện. Hãy nhớ rằng bạn có thể ra dấu bằng một tay, tay nào cũng được. Dấu hiệu hai tay sẽ được sửa đổi cho hợp với một tay để sử dụng trong trường hợp một tay bị bận.

Lúc đầu bạn sẽ thấy lạ và khó nhớ các dấu hiệu này. Tôi bảo đảm rằng chỉ sau một thời gian thực hành bạn sẽ thấy dễ hơn rất nhiều. Nếu bạn nhìn xung quanh, quan sát các bà mẹ đang chơi với con bạn sẽ thấy rằng họ cũng đang sử dụng những cử chỉ – điệu bộ tương tự. Các dấu này sẽ thật sự giúp con của bạn hiểu được thế giới xung quanh.

Một điều khác cần nhớ là cần kêu gọi sự tham gia của cả nhà, sẽ rất vui - các anh, các chị của trẻ sẽ đóng góp nhiều vào việc này.

Khi xem bộ đầu tiên, bạn sẽ thấy có nhiều dấu bạn dùng rất tự nhiên. Hãy cố thực hành để các dấu hiệu còn lại cũng được sử dụng tự nhiên như thế.

Đây là các cụm từ ngắn bạn quen sử dụng hằng ngày cùng với những cử chỉ – điệu bộ. Nếu bạn thường xuyên sử dụng cử chỉ – điệu bộ chắc chắn trẻ sẽ nhìn bạn khi bạn nói. Sau đó bạn sẽ cho trẻ biết bạn muốn nói gì.

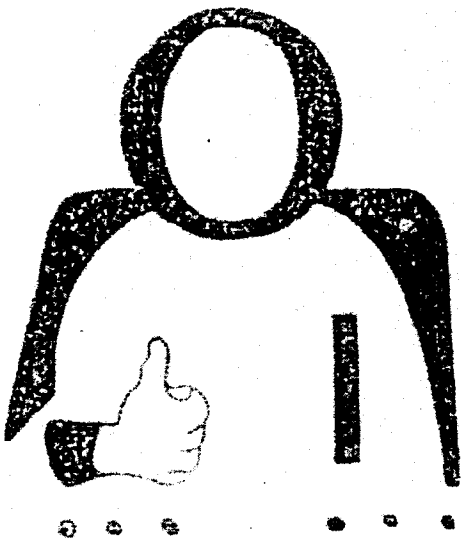

Xin chào

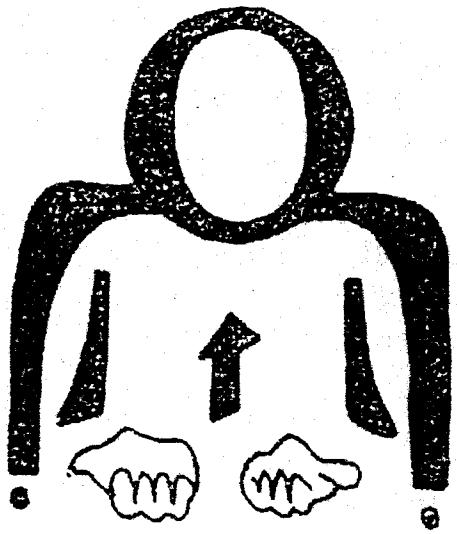

Đến đây

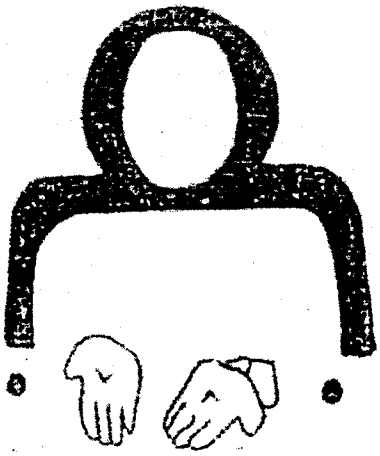

Đưa đây

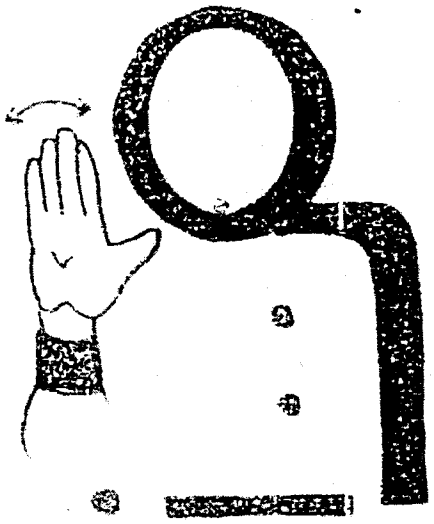

Mẹ đi nhé
(Mẹ = ngôi thứ nhất)

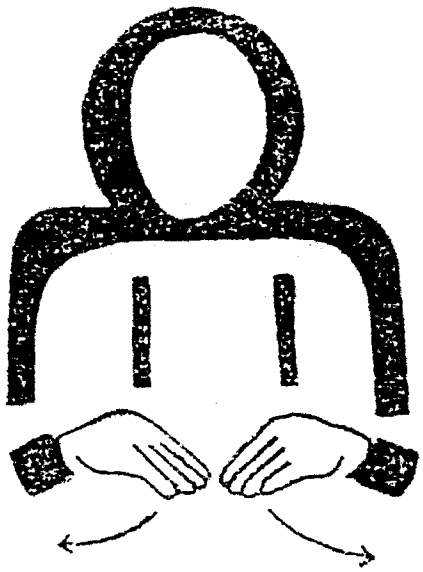

Hết rồi

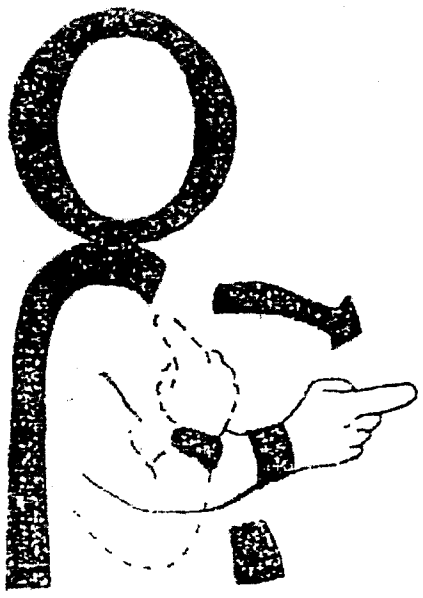

Chúng ta đi nhé

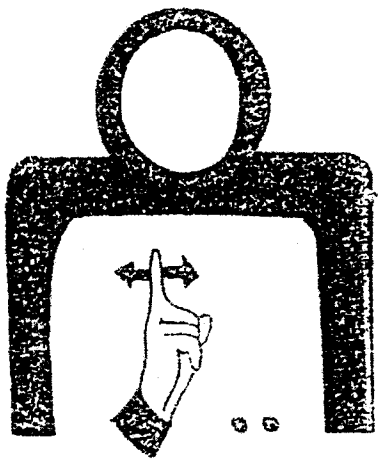

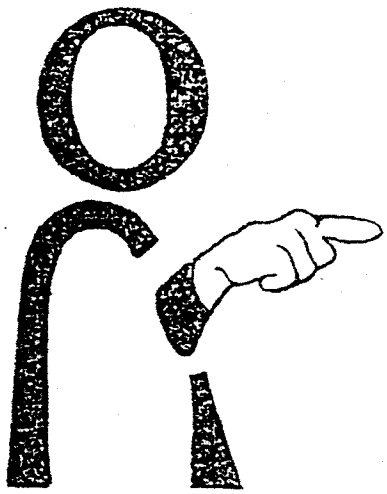

Cái gì đây / kia?

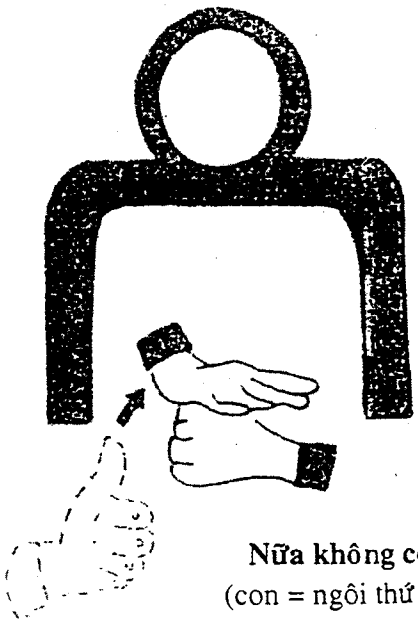

Nữa không con?
(con = ngôi thứ hai)

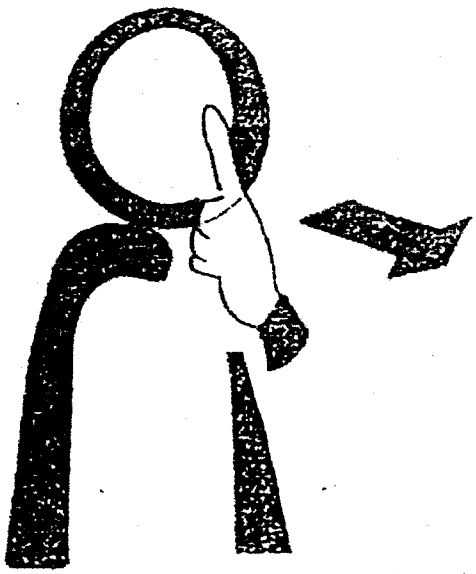

Nhìn (cái này) nè

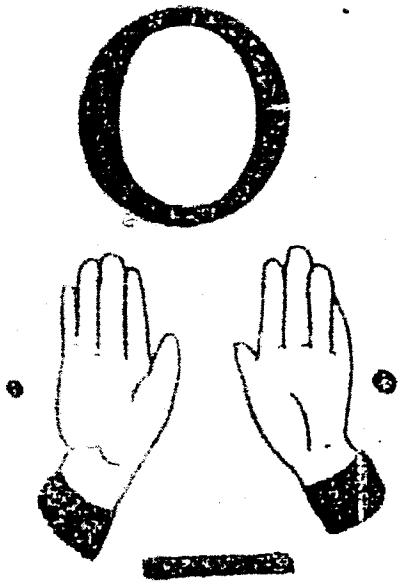

Chờ một chút

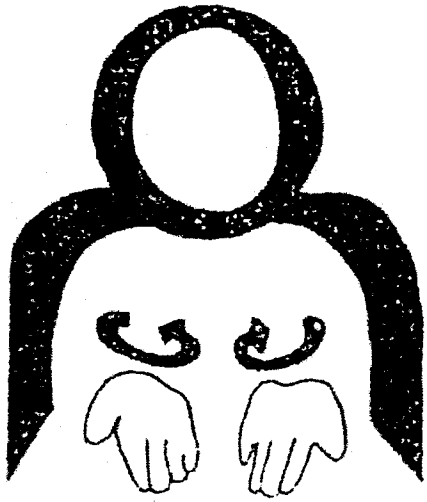

Nó đâu rồi

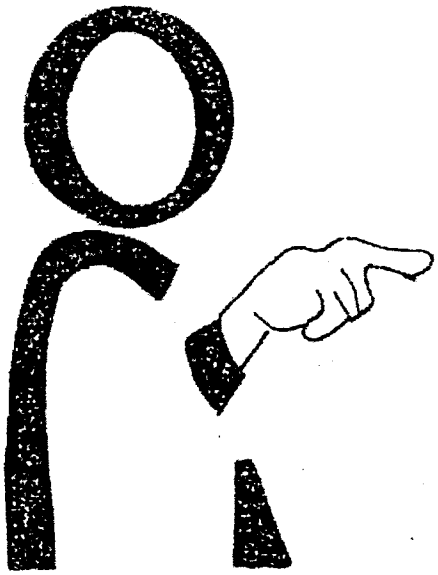

Làm đi (con)
(con = ngôi thứ hai)

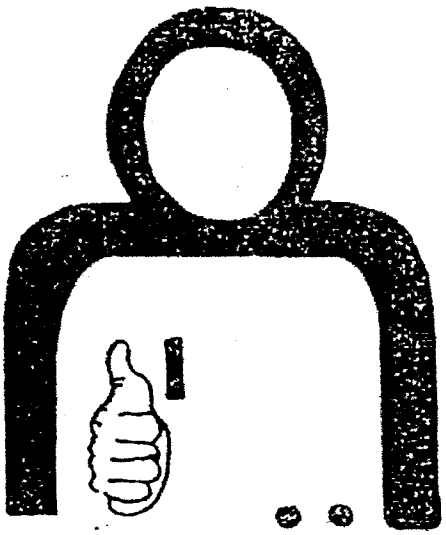

Giỏi / Ngoan / Tốt

Để nó ở đây / ở đó

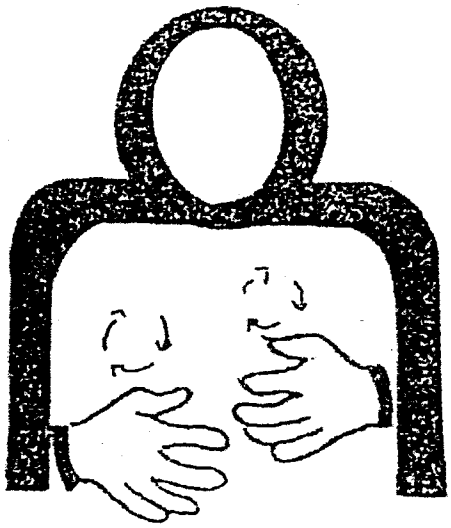

Chúng ta sẽ rửa (tay, mặt, v.v.) của con nhé
(con = ngôi thứ hai)
(làm động tác như đang rửa)

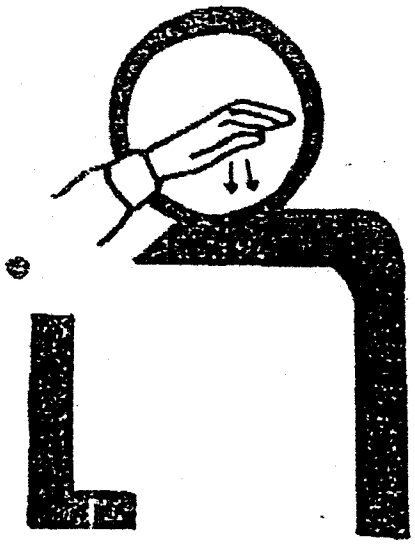

Ngủ ngon nhé!

(Đưa tay xuống trước mặt hai lần)

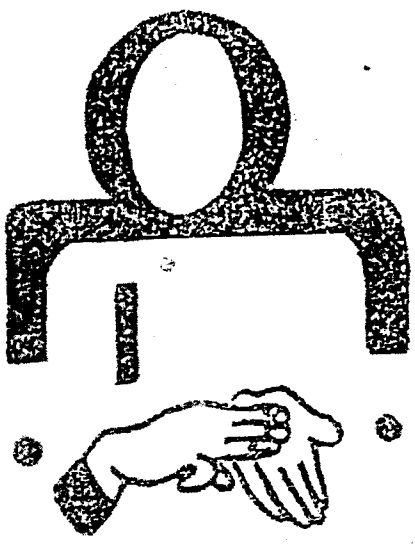

Mẹ
(gõ hai lần)

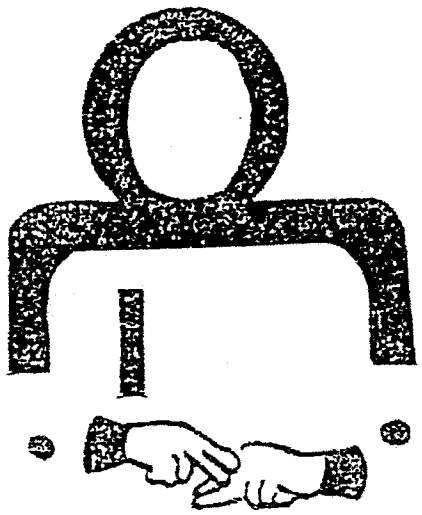

Cha
(gõ hai lần)

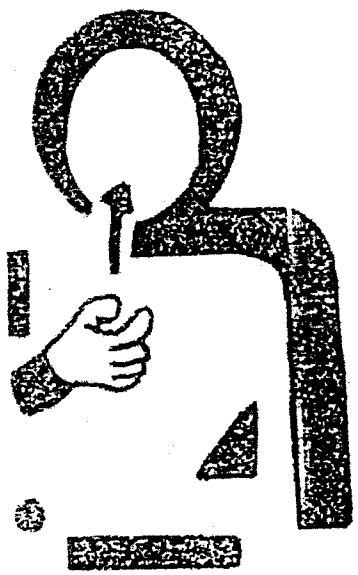

Uống / Cái cốc

Ăn / Thức ăn
(Vỗ lên một bên miệng 2 lần)

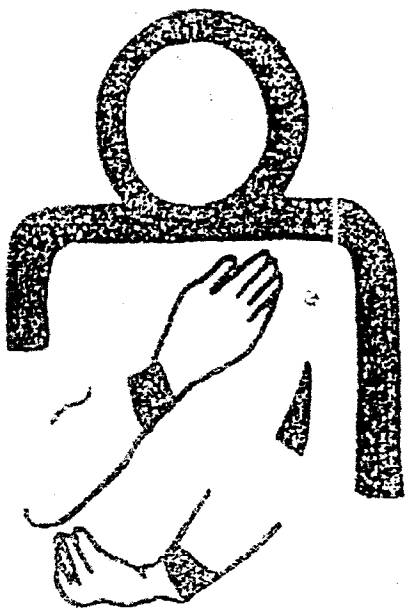

Bánh quy
(gõ khuỷu tay hai lần)

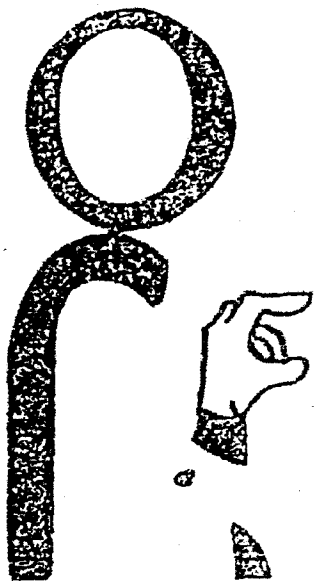

Khoai tây chiên dòn

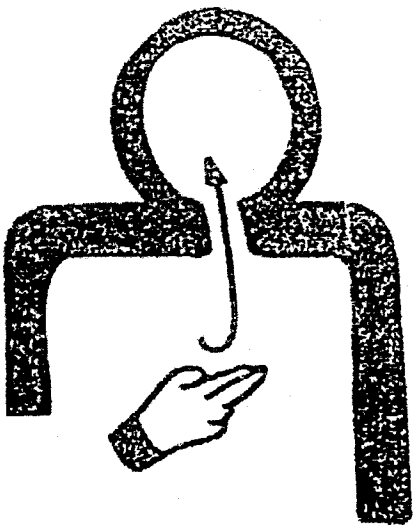

Cái muỗng (thìa)
(làm động tác đưa muỗng lên miệng)

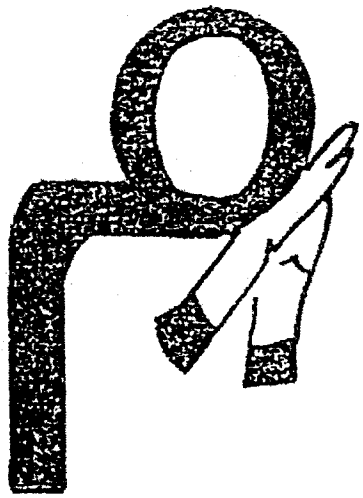

Ngủ / Cái giường

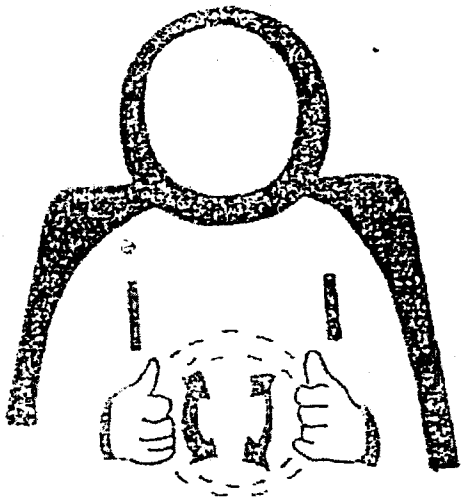

Xe hơi
(làm động tác như đang lái xe)

Cái nhà

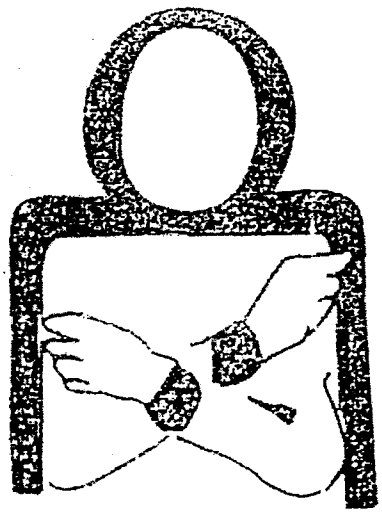

Gấu bông / Đồ chơi của riêng

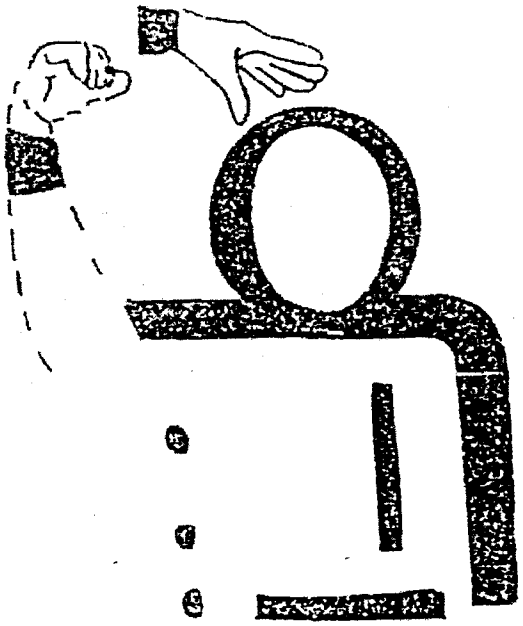

Đèn

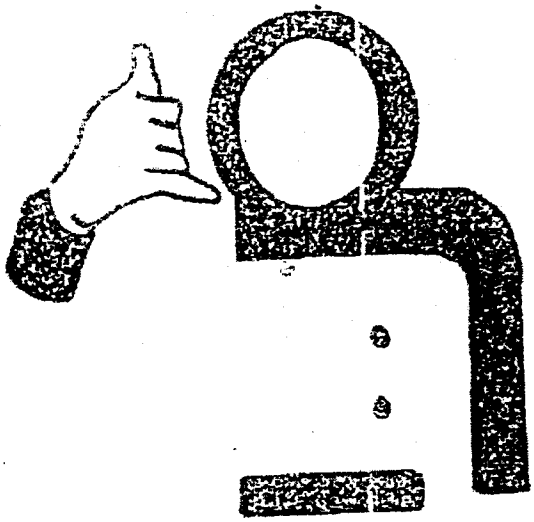

Điện thoại

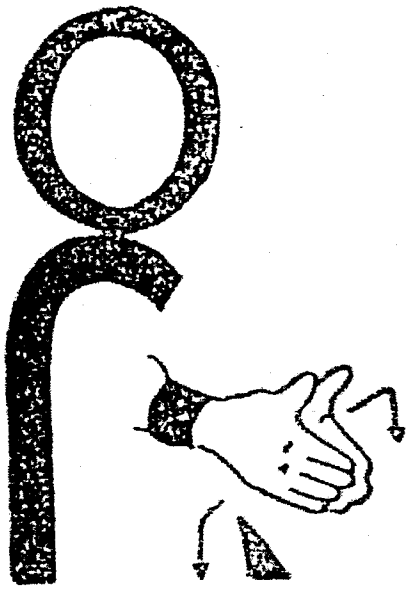

Quyển sách
(làm động tác mở sách ra)

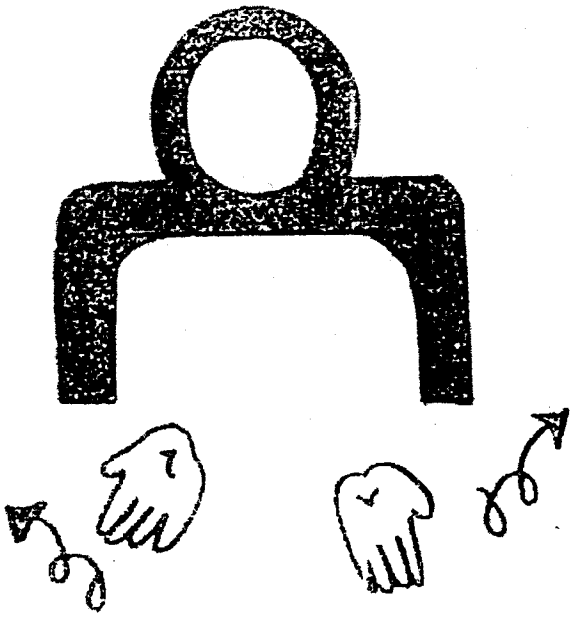

Đồ chơi / Trò chơi / Chơi

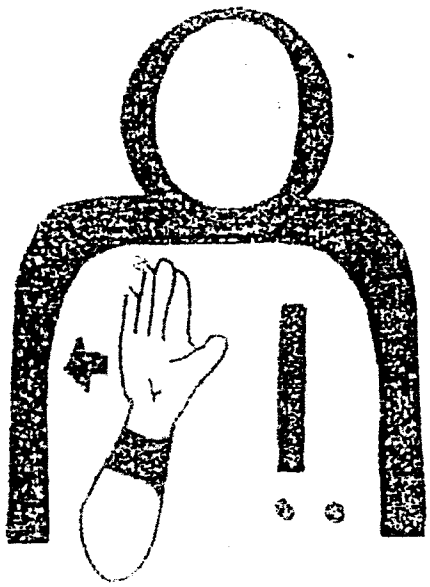

Không

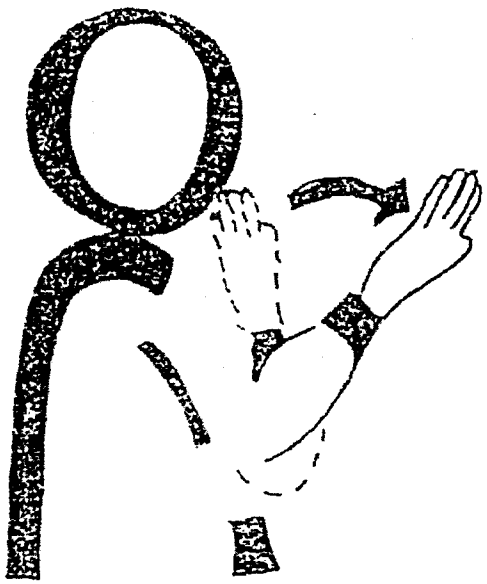

Xin mời / Cám ơn

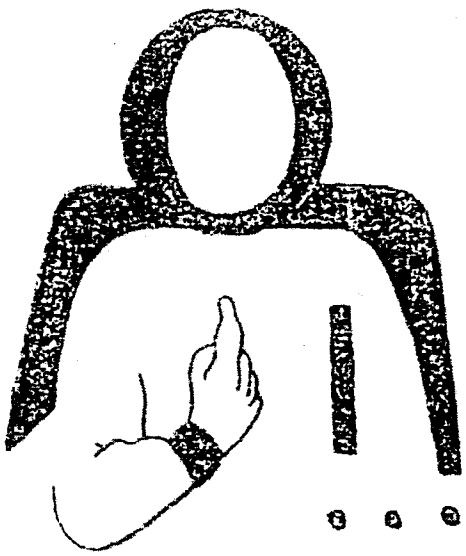

Con
(ngôi thứ nhất)

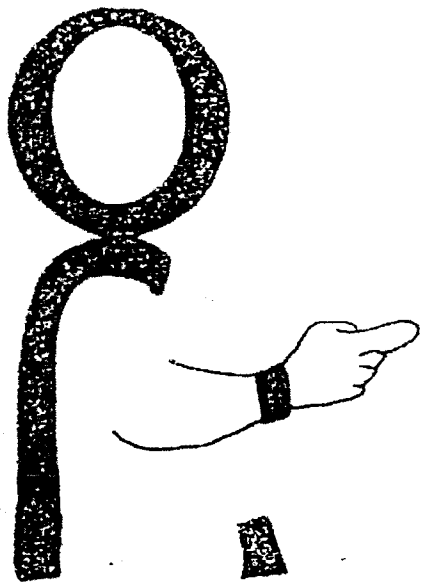

Ba / Mẹ/Anh/Chị
(ngôi thứ hai)

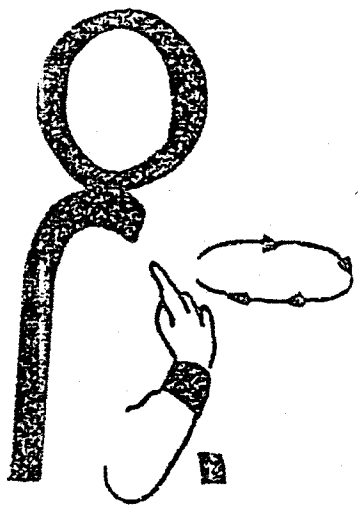

Chúng ta

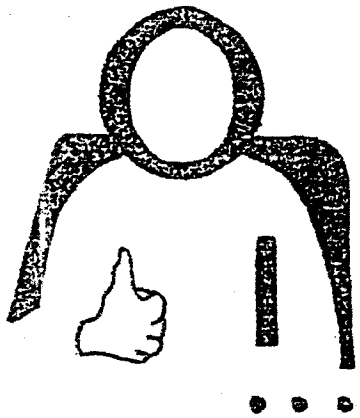

Giỏi / Ngoan / Tốt

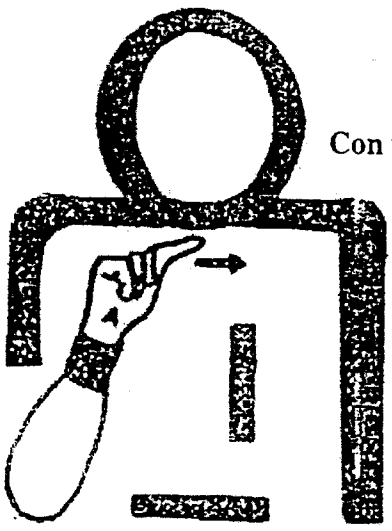

Con trai

(Đưa ngón tay lướt qua cằm)

Con gái

(Gõ 2 cái nhanh và ngắn lên khoé miệng)

GIAI ĐOẠN HAI

Có thể bắt đầu giai đoạn này khi trẻ đã biết nhìn hình ảnh trong sách. Bạn có thể ngồi bên cạnh trẻ, chỉ cho trẻ, ra dấu và nói tên đồ vật và con vật đơn giản nhất xuất hiện trên trang sách.

Khi cùng trẻ đi ra ngoài bạn cũng chỉ cho trẻ xem những gì xuất hiện xung quanh trẻ.

Bây giờ cũng là lúc chỉ cho trẻ biết mắt, miệng, v.v... của trẻ ở đâu. Hãy biến điều này thành trò chơi và cùng vui với trẻ.

Bạn cũng cần cảnh báo trẻ về những điều nguy hiểm và nhắc lại những dấu hiệu nhỏ để nhấn mạnh lời nói.

Với trẻ trên hai tuổi, bạn có thể bắt đầu giai đoạn này cùng lúc với Giai đoạn một.

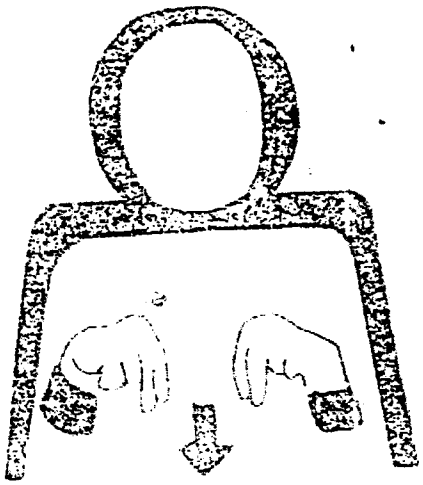

CON CHÓ

(Giữ hai bàn tay hơi tách ra)

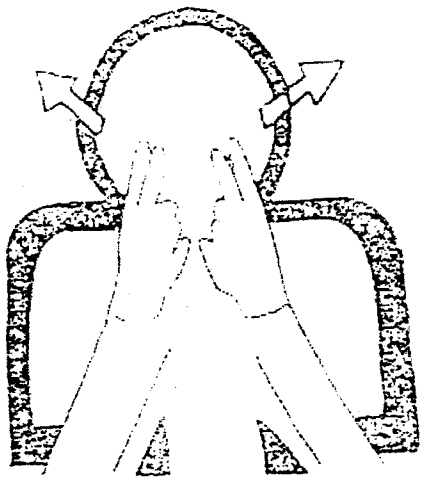

CON MÈO

(Di chuyển các ngón tay ra hai bên mặt; làm động tác như đang vuốt ria mép)

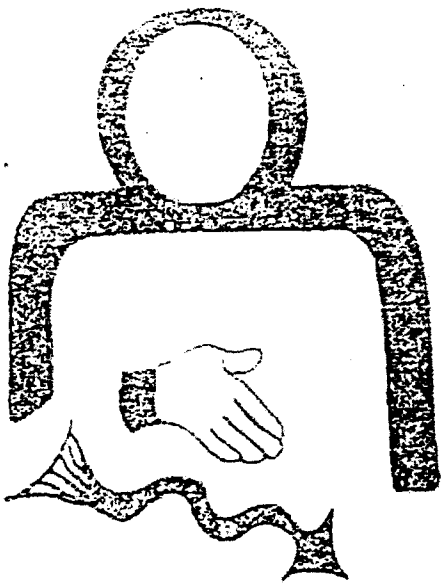

CON CÁ

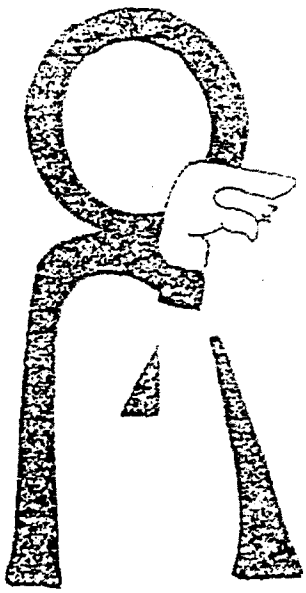

CON CHIM

(đặt ngón cái và ngón trỏ ở khoé miệng, mở ra – khép vào giống như mỏ chim)

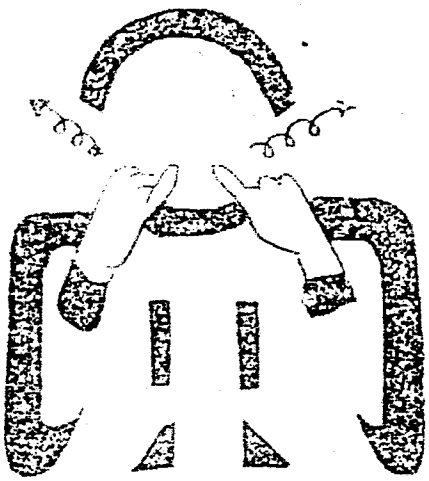

CON CỪU

(hai ngón út vẽ ra hình dáng cuộn tròn của sừng cừu)

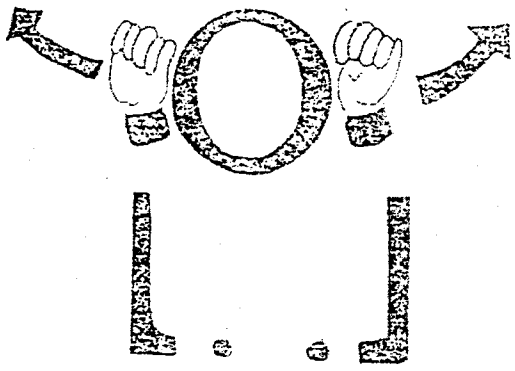

CON BÒ CÁI

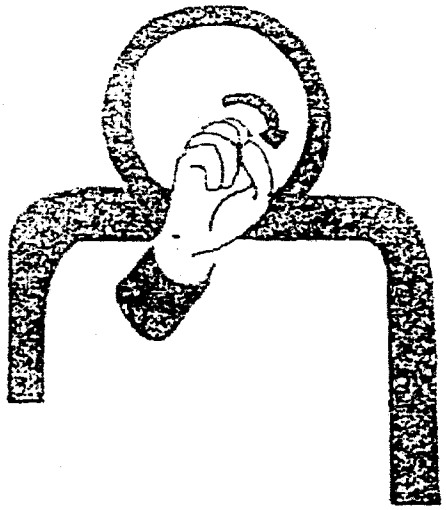

CON HEO

(cử động theo vòng tròn nhỏ)

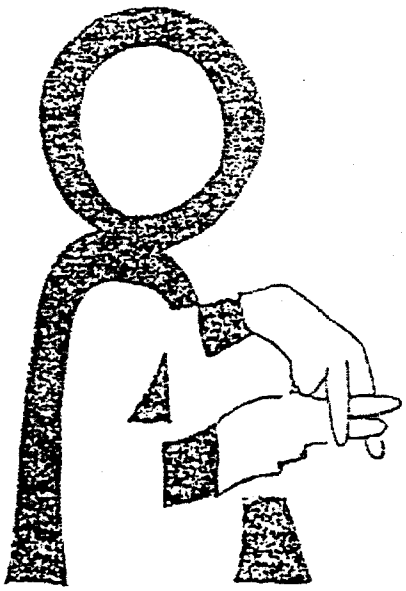

CON NGỰA

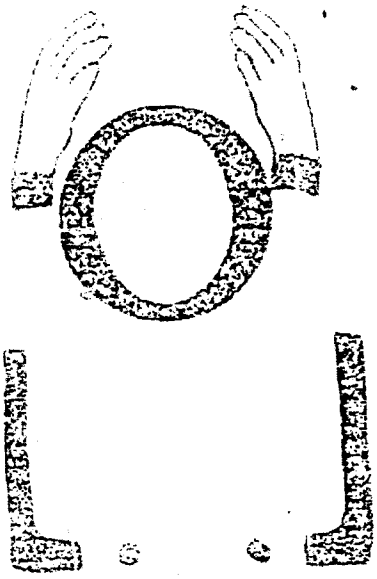

CON LỪA

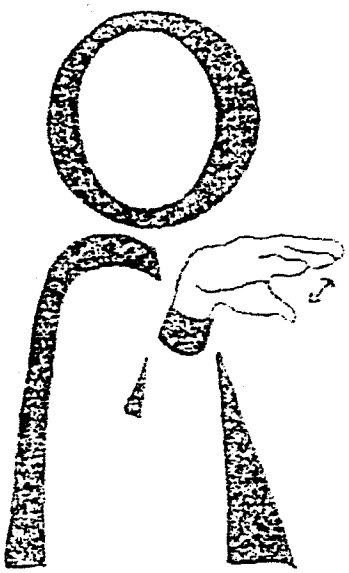

CON VỊT

(cả bàn tay làm thành cái mỏ vịt mở ra, khép vào

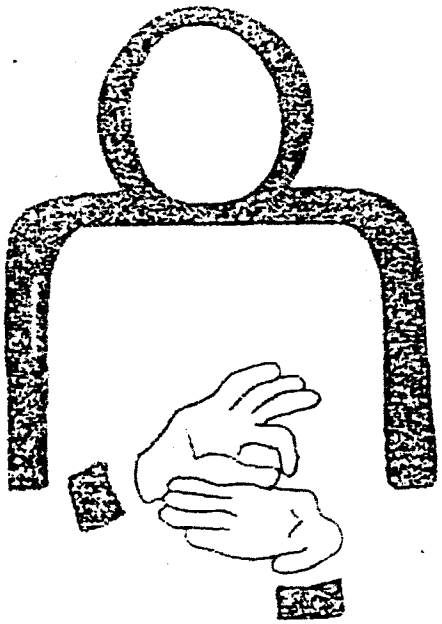

CON GÀ CON

(đầu gà mổ vào lòng bàn tay)

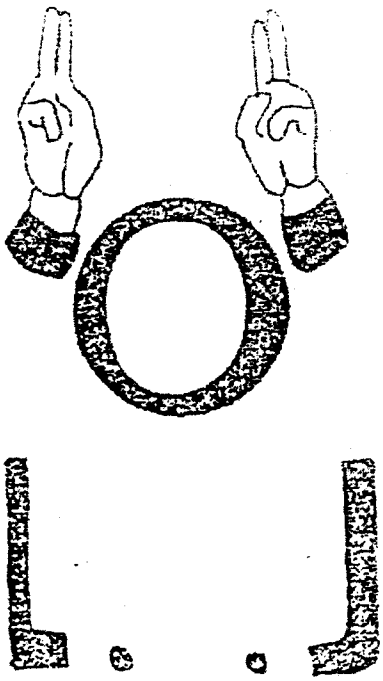

CON THỎ

(vẫy các ngón tay)

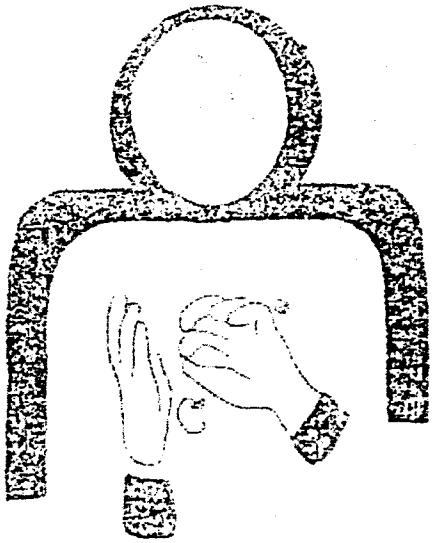

CHÌA KHÓA

(làm động tác xoay chìa mở khóa)

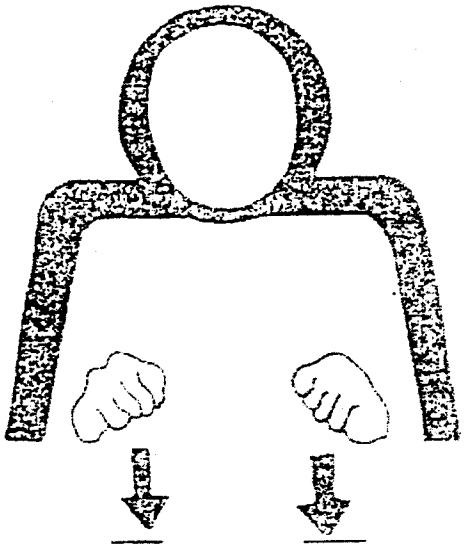

CÁI GHẾ

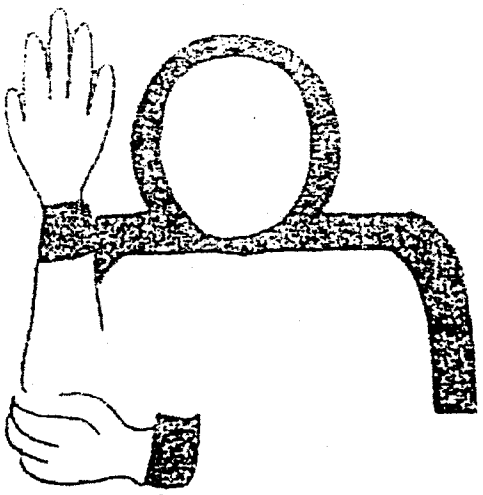

CÁI CÂY

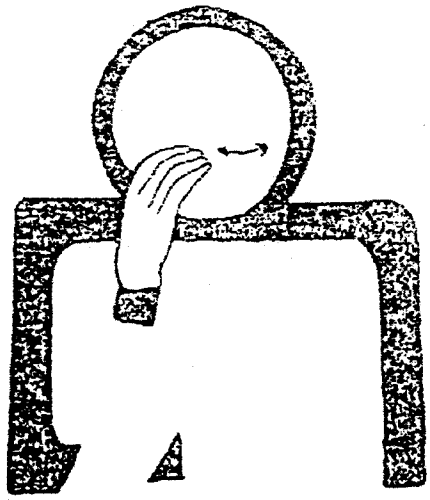

BÔNG HOA

(làm động tác ngửi hoa)

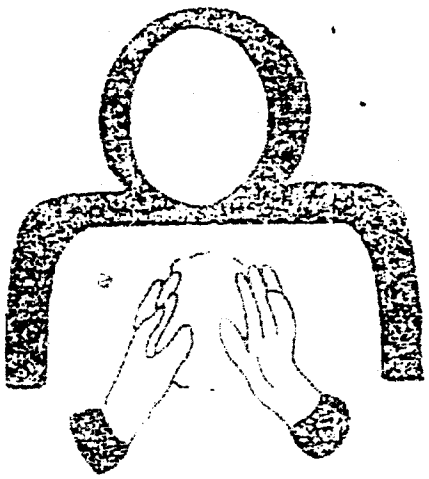

TRÁI BANH
(tạo dáng trái banh)

BONG BÓNG
(làm động tác thổi bong bóng)

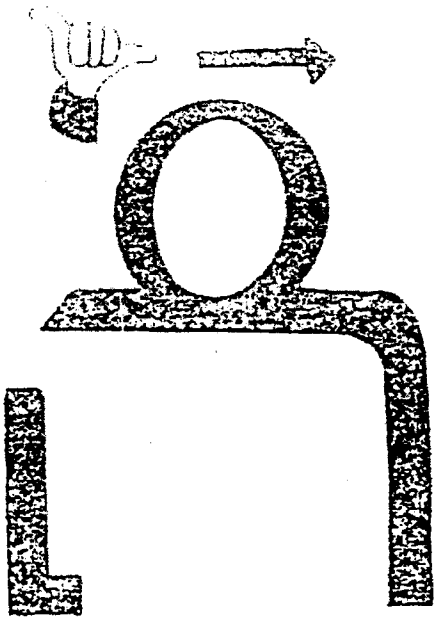

MÁY BAY

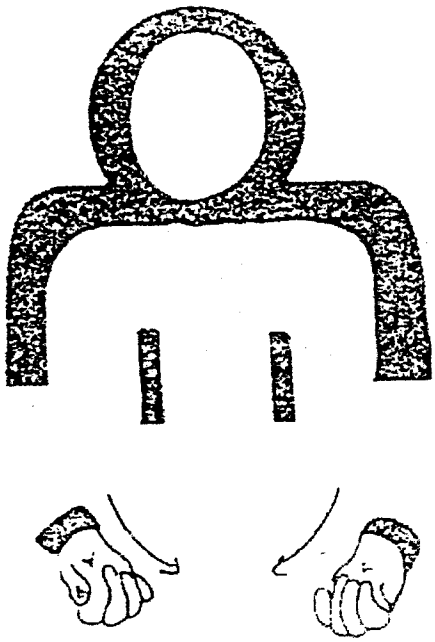

XE BUÝT / XE TẢI
(làm động tác lái xe)

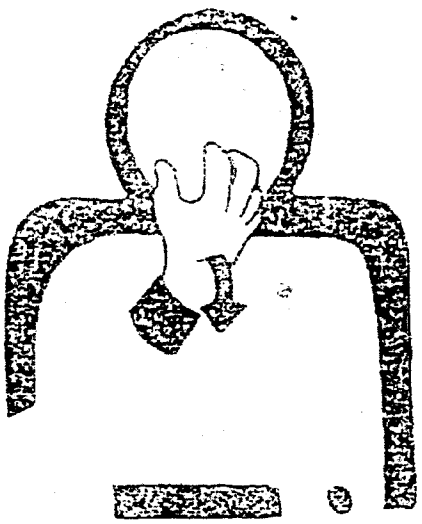

QUẢ TÁO
(làm động tác cắn quả táo)

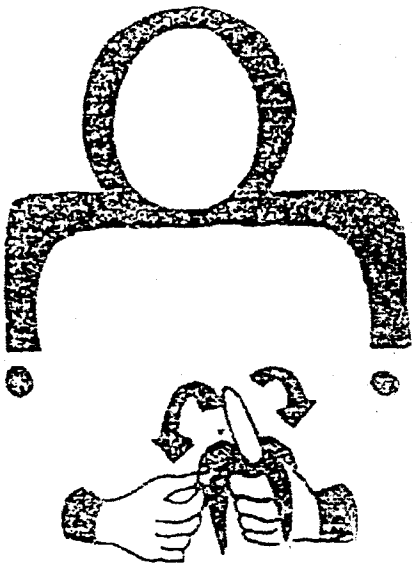

QUẢ CHUỐI
(làm động tác lột chuối)

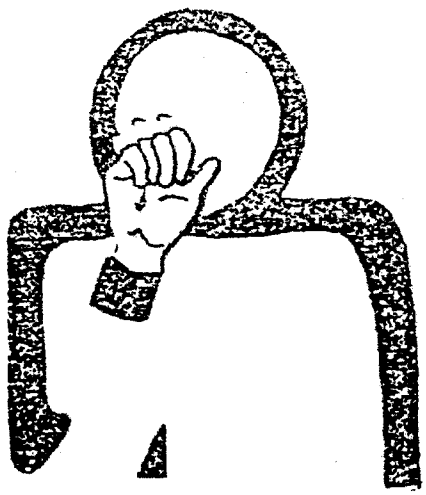

QUẢ CAM
(đặt tay ở khoé miệng
làm động tác vắt cam)

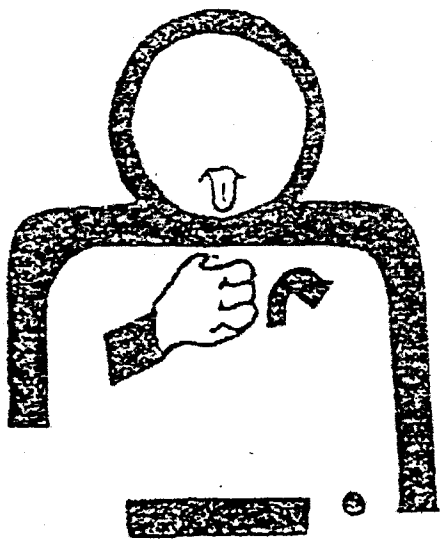

CÂY KEM

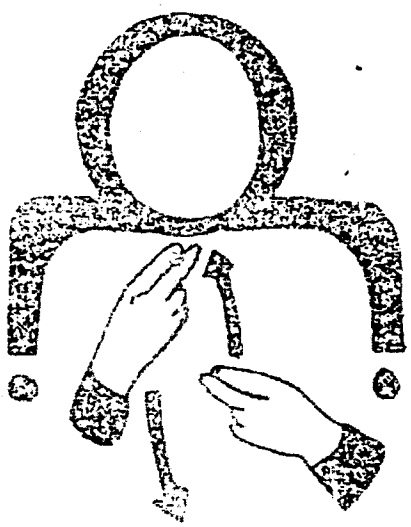

BỮA ĂN CHÍNH

(hai bàn tay luân phiên đưa lên miệng)

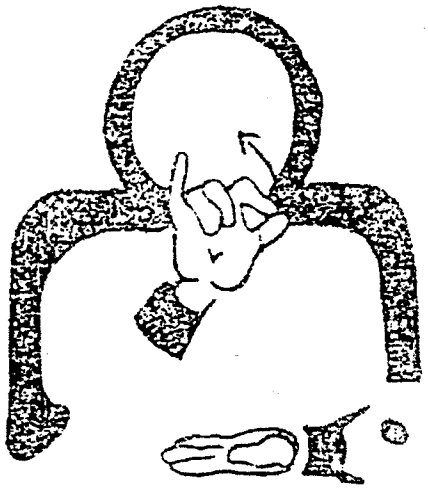

BỮA UỐNG TRÀ

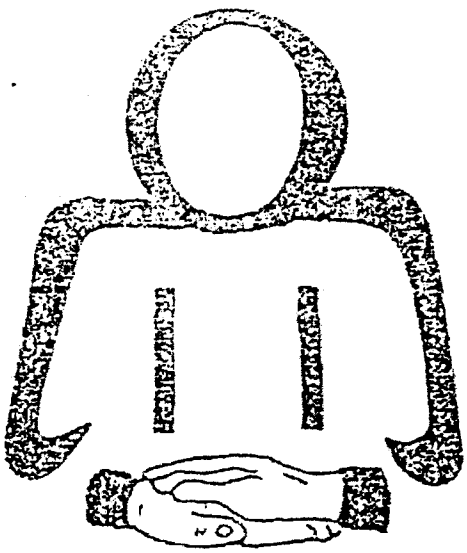

BÁNH XĂNG-ĐUÝCH

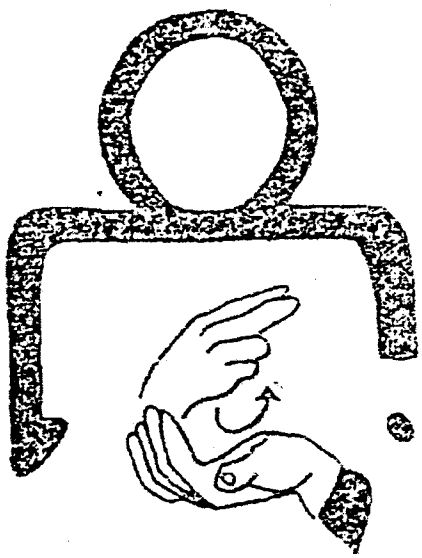

BÁNH PÚT-ĐING

MẮT, MŨI, MIỆNG, V.V... CỦA CON ĐÂU? *(con = ngôi thứ hai)*

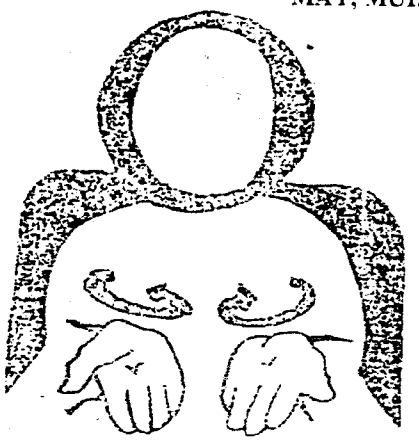

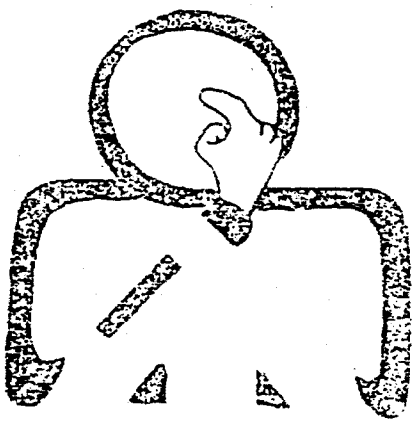

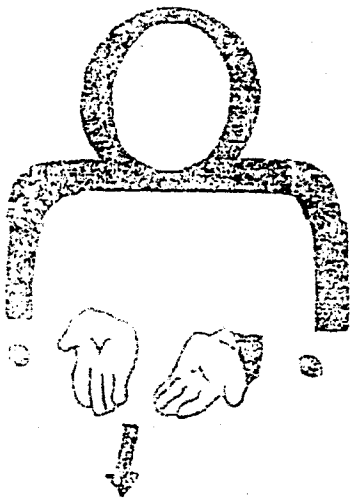

NÉM NÓ CHO BA / MẸ / V.V... (ba / mẹ = ngôi thứ nhất)

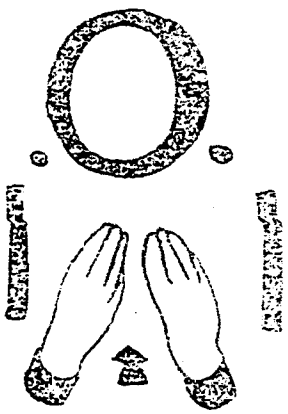

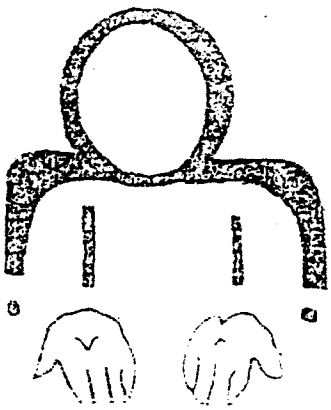

ĐƯA NÓ CHO BA / MẸ
(ba / mẹ = ngôi thứ nhất)

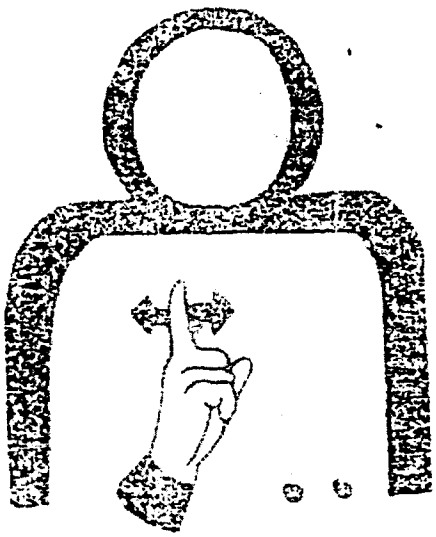

CÓ CHUYỆN GÌ VẬY?

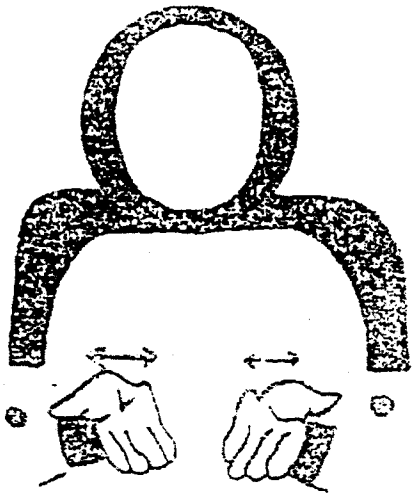

ĐAU Ở ĐÂU?

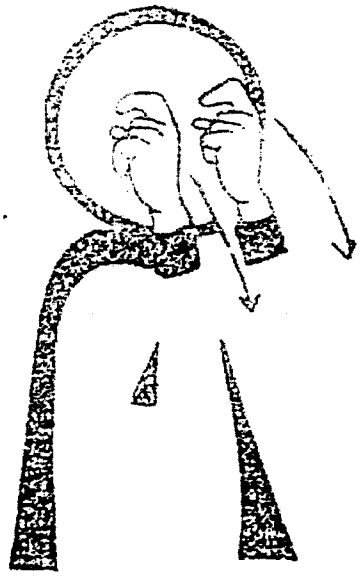

CẨN THẬN ĐÓ!
(Để ý đến việc đang làm!)

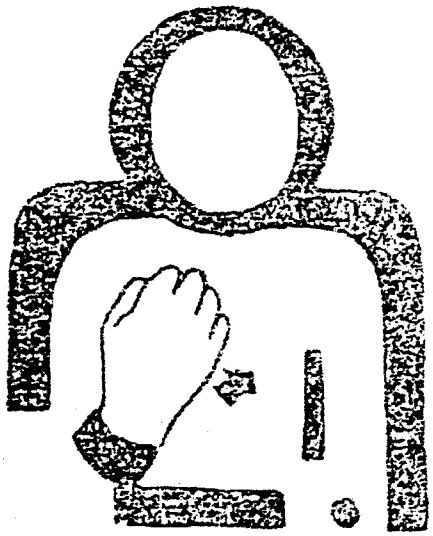

CÁI NÀY LÀ CỦA CON
(con = ngôi thứ nhất)

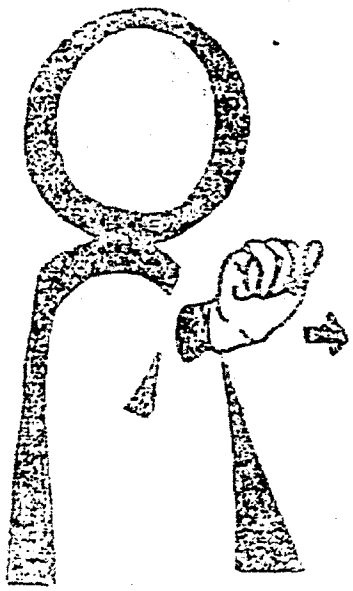

CỦA BA / MẸ

(ba / mẹ = ngôi thứ hai)

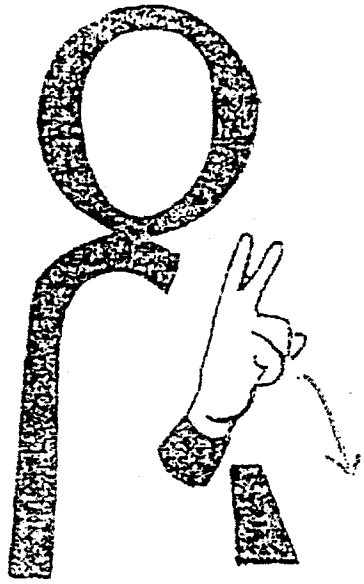

LÀM LẠI LẦN NỮA

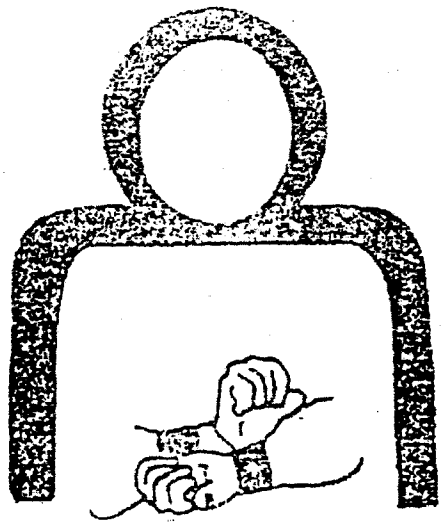

DƠ

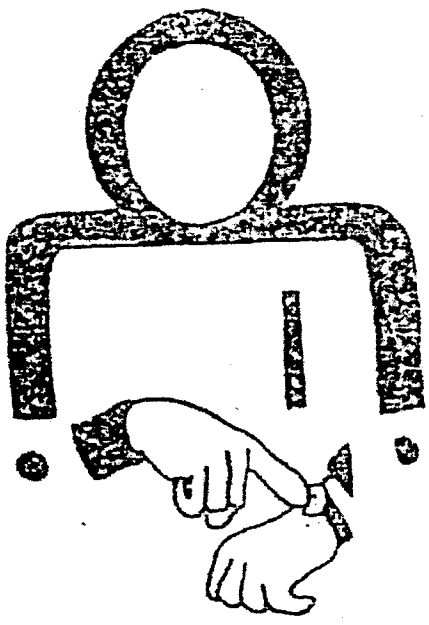

ĐẾN GIỜ ĂN / NGỦ / V.V.. RỒI

CN/VLTL HÀ THỊ KIM YẾN

Cách dùng Hình Ảnh Trợ Giúp

Chỉ nghe qua sẽ mau quên
Thấy qua dễ nhớ hơn
Làm qua mới hiểu rõ.

Cách ngôn Trung Quốc

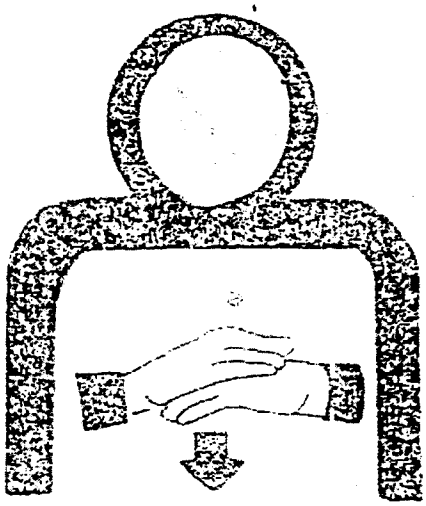

NGỒI XUỐNG

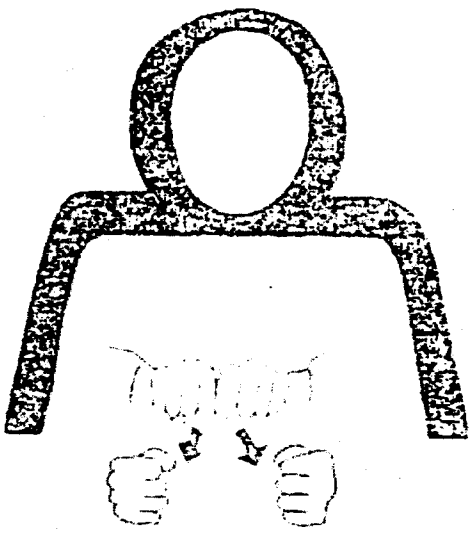

GÃY RỒI / CỌI CHỪNG GÃY ĐÓ
(làm động tác bẻ bút chì)

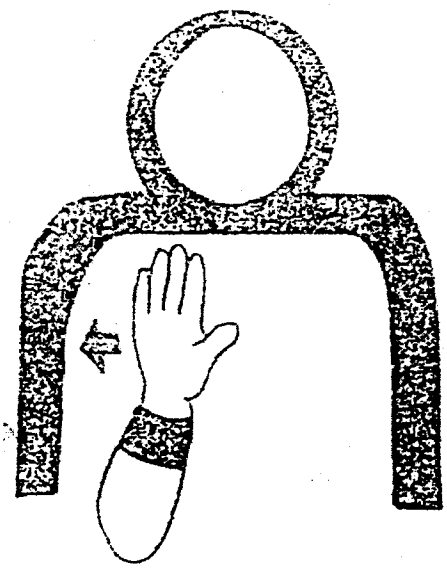

ĐỪNG LÀM THẾ!

An không hiểu mẹ đang nói gì ...

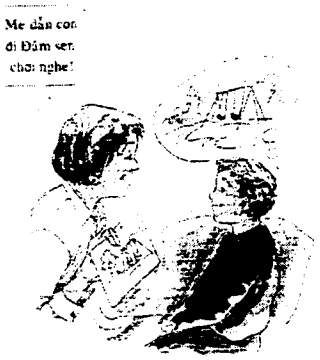

... cho tới khi mẹ đưa em xem tấm hình.

Hầu hết trẻ mắc chứng tự kỷ (*Autistic Spectrum Disorders = ASD*) đều là những người học thông qua thị giác – học tốt nhất qua hình ảnh. Hầu hết các em đều thích trò chơi lắp hình (*puzzle*) và phân loại hình khối (*shape sorter*) vì *thấy* cụ thể mình đang chơi như thế nào. Các em thích xem videó và tivi, nhất là phim hoạt hình hay trò chơi bánh xe may mắn (Wheel of Fortune). Một số trẻ học thông qua thị giác cũng rất thích chữ cái và con số, các em có thể làm bạn ngạc nhiên khi bỗng nhiên đọc lên vài từ mà bạn chưa từng dạy các em.

Tại sao một số trẻ học tốt hơn thông qua thị giác? Khi bạn nói ra một từ , nó sẽ biến mất ngay trong 1/1000 giây - quá nhanh, một đứa trẻ gặp khó khăn trong việc xử lý lời nói sẽ không kịp hiểu bạn nói gì. Vì vậy trẻ sẽ tập trung vào những vật trẻ hiểu được – là những vật trẻ thấy được. Khác với từ được nói ra, những gì trẻ nhìn thấy (*như vật thật, ảnh chụp, hình vẽ, hình vẽ nét và chữ in*[1]) tồn tại lâu hơn. Khi nhìn một hình ảnh, trẻ sẽ liên tục nhận được thông tin từ nó cho đến khi em rời mắt khỏi nó.

Hầu hết chúng ta đều có sử dụng *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"*, chẳng hạn như hình mũi tên trên bảng giao thông chỉ cho ta hướng đi, lịch công tác giúp chúng ta lên kế hoạch làm việc trong tuần và nnững ghi chú trên giấy giúp chúng ta phát biểu dễ dàng hơn rất nhiều. Tất cả chúng ta sử dụng các *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* để hiểu biết thêm về thế giới, để sắp xếp thông tin và trình bày những suy nghĩ của mình. Thông tin được trình bày dưới dạng hình ảnh cũng có ích cho con của bạn.

Trong chương này bạn sẽ tìm ra cách khai thác khả năng học thông qua hình ảnh của trẻ. Trước hết chúng ta hãy học cách tạo ra các *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* từ tất cả những gì trẻ có thể nhìn thấy – vật thật, ảnh chụp, hình vẽ và chữ in. Các *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* này sẽ giúp trẻ hiểu những gì đang xảy ra xung quanh và bày tỏ ý kiến của mình. Phần thứ nhì của chương này sẽ đề cập đến cách sử dụng *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* thích hợp cho mỗi giai đoạn giao tiếp.

---

[1] Chữ in: chữ được tạo bằng những mẫu tự đặt cạnh nhau mà không nối nhau – như những chữ bạn đọc ở các trang tài liệu này.

CÁCH TẠO RA *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"*

Bạn có thể tạo ra *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* dưới các hình thức như BẢNG LỰA CHỌN, LỊCH SINH HOẠT HAY SÁCH GIAO TIẾP, bằng vật thật, ảnh màu, tranh vẽ nét màu hay đen trắng và chữ in. Bạn sẽ chọn một trong những hình thức thích hợp với con bạn nhất. Khi tạo ra *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* bạn cần để ý tới sở thích và khả năng của trẻ *(trẻ hiểu được loại hình ảnh nào)* và phải thử vài lần để có được *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* thích hợp nhất với trẻ. Sau đây là những loại *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* được liệt kê theo thứ tự từ dễ hiểu nhất đến khó hiểu nhất.

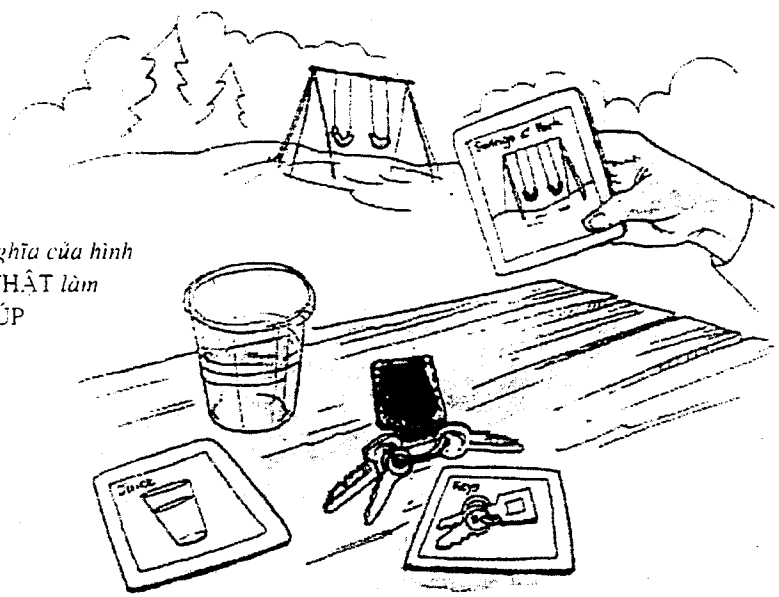

Nếu trẻ chưa hiểu ý nghĩa của hình ảnh, hãy dùng VẬT THẬT *làm* HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP

Vật Thật

Thông thường những trẻ ở giai đoạn "làm theo lịch trình riêng" (Own Agenda) và giai đoạn "đòi hỏi" (Requester) không hiểu hình vẽ hay ảnh chụp và không quan tâm đến sách hay tập ảnh. Nếu con của bạn ở trong số này thì không nên làm *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* bằng hình ảnh cho cháu. Vật thật thích hợp với cháu hơn. Chẳng hạn, nếu muốn cho trẻ biết sắp được cho uống mà bạn chỉ cho trẻ xem hình một cái ly nước trái cây thì trẻ sẽ chẳng hiểu gì cả; nhưng nếu bạn đưa ra một cái ly không trẻ sẽ hiểu ngay điều bạn muốn nói. Đôi khi không có sẵn vật thật hoặc vật thật có kích thước quá lớn không thể bày ra trước mắt trẻ. Trong trường hợp đó, bạn hãy tìm một món đồ chơi hoặc một vật trông giống vật thật hoặc có thể đại diện cho vật thật. Chẳng hạn bạn có thể dùng một cái xích đu đồ chơi khi muốn nói đến công viên hoặc dùng một cái muỗng khi muốn nói đến bữa ăn điểm tâm.

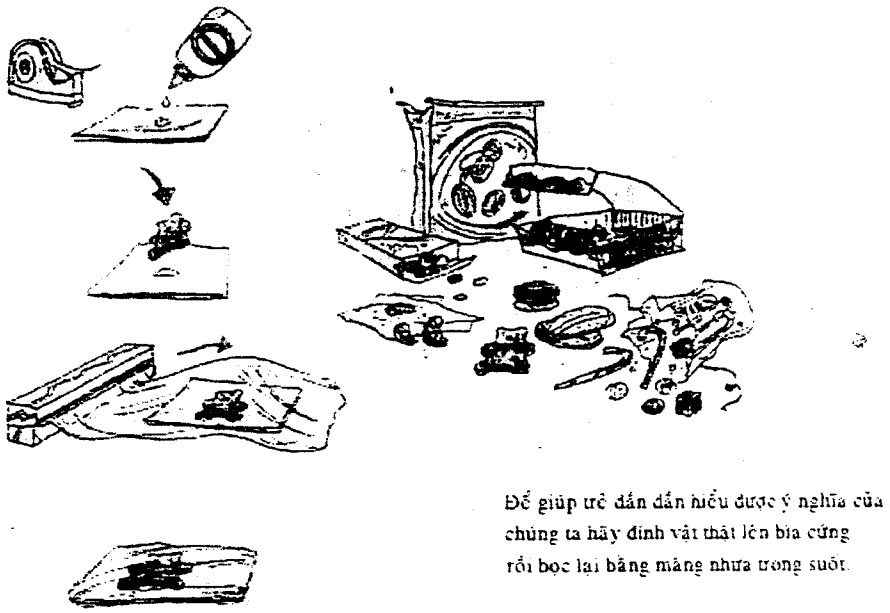

Để giúp trẻ dần dần hiểu được ý nghĩa của hình ảnh, chúng ta hãy dính vật thật lên bìa cứng rồi bọc lại bằng màng nhựa trong suốt.

Ảnh Chụp Màu

Nhiều trẻ mắc chứng tự bế thích xem ảnh chụp màu. Trẻ nhìn ảnh người trong tập ảnh gia đình, xăm xoi hình các con vật, đồ vật trên bao bì *(hộp đồ chơi hay hộp thức ăn)*. Nếu ảnh chụp thu hút được sự chú ý của trẻ thì chúng ta sẽ làm *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* từ những ảnh chụp vật thật. Bạn có thể mua những tấm ảnh chụp thức ăn hay đồ vật thông dụng ở nhà sách hay cửa hàng đồ chơi. Bạn cũng có thể tự mình chụp ảnh người hay vật mà bạn nghĩ là cần cho trẻ. Khi chụp, nhớ chỉ chụp duy nhất một vật hay một người cho một tấm ảnh; thí dụ: nếu muốn có ảnh của một món đồ chơi thì chỉ chụp món đồ chơi đó chứ không chụp ảnh đứa trẻ đang chơi món đồ chơi hay hộp đựng món đồ chơi đó. Với những đứa trẻ chỉ mới bắt đầu quan tâm đến ảnh chụp, bạn nên dùng ảnh khổ lớn *(9 cm x 12 cm)*. Bạn cũng có thể cắt ảnh chụp từ tạp chí, sách giới thiệu hàng hoá và hộp đựng đồ chơi hoặc thực phẩm.

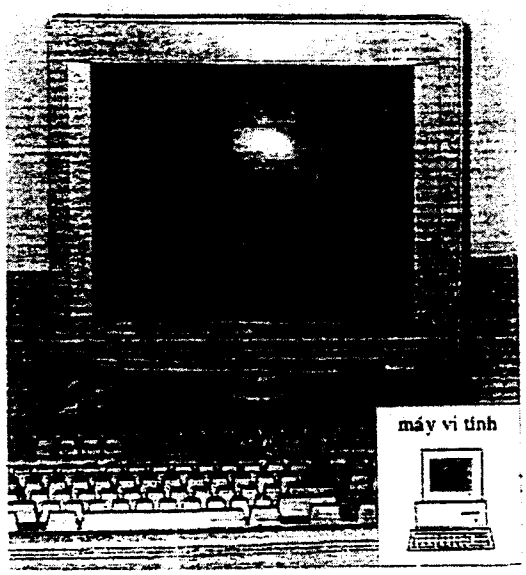

Trẻ hiểu ý nghĩa của ảnh chụp trước rồi mới hiểu được ý nghĩa của hình vẽ nét, nên lúc đầu ta nên đặt một hình vẽ nét ở một góc ảnh chụp.

Hình Vẽ Nét

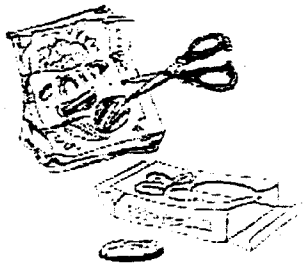

Ta có thể cắt hình từ các gói kẹo hay hộp bánh trẻ thích.

Khác với ảnh chụp, hình vẽ nét không phải lúc nào cũng trông giống hệt như vật thật. Sử dụng hình vẽ nét tiện hơn vì chúng rẻ hơn và dễ kiếm hơn. Ngoài ra, hình vẽ nét có tính tượng trưng trong khi hình chụp luôn luôn có tính đặc thù. Chẳng hạn, nếu bạn dùng một ảnh chụp để bảo trẻ mặc quần áo, trẻ sẽ nằng nặc đòi mặc đúng cái áo thun được chụp trên ảnh; nhưng nếu bạn dùng hình vẽ nét thì trẻ cũng biết là phải mặc áo thun nhưng áo thun nào cũng được.

Nếu trẻ xem hình trong sách hoặc thích xếp hàng các món đồ chơi thì trẻ đã có thể hiểu ý nghĩa của các hình vẽ nét. Bạn có thể mua các phần mềm tin học và sách hình vẽ nét ở nhà sách hoặc truy cập một số hình qua mạng internet. Bạn không cần phải là một hoạ sĩ tài danh mới có thể tự mình vẽ một số hình đơn giản. Hầu hết các bác sĩ trị liệu ngôn ngữ đều biết hoặc có nhiều thông tin về hình vẽ nét.

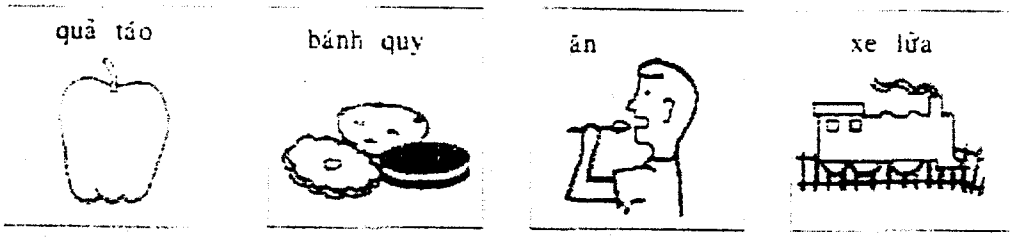

Các hình trên lấy từ quyển "The Picture Communication Symbols Book" của Mayer-Johnson

"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP" GIÚP TRẺ HIỂU THÔNG TIN

"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP" có thể giúp trẻ hiểu các loại thông tin khác nhau. Chúng có thể bày ra cho trẻ:

- Những lựa chọn
- Những việc sắp xảy ra
- Quá khứ và tương lai
- Cảm xúc của trẻ và cảm xúc của người khác
- Cách làm việc độc lập
- Những điều trẻ cần biết về các tình huống khó khăn

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Giúp Trẻ Hiểu Những Điều Trẻ Có Thể Lựa Chọn

Một trong những *"HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP"* đơn giản nhất là *"BẢNG LỰA CHỌN"*. Một Bảng lựa chọn có thể gồm có hình ảnh của các thức ăn. đồ chơi và các hoạt động mà trẻ có thể lựa chọn. Trẻ thể hiện sự lựa chọn của mình bằng cách đưa hay chỉ cho bạn tấm hình trên bảng.

Bảng lựa chọn có thể được làm từ vật thậc hay từ hình ảnh. Nếu dùng vật thật bạn có nhiều cách làm: bỏ vật thật vào túi nylon trong suốt rồi đính lên bảng hay treo trên dây hoặc đặt chúng trong một cái hộp có nhiều ô nhỏ.

Nếu dùng ảnh bạn hãy đính chúng lên những tấm bìa cứng. *Dùng miếng* dán Velcro để dễ dàng thay đổi khi cần.

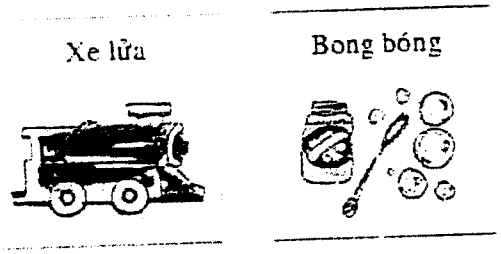

Đây là Bảng lựa chọn một trong hai dùng hình ảnh

Ta sẽ sử dụng bao nhiêu vật thật hoặc ảnh. trẻ sẽ thực hiện việc lựa chọn như thế nào sẽ tuỳ thuộc vào giai đoạn phát triển giao tiếp của trẻ. *Khi mới bắt đầu* hãy cho trẻ lựa chọn một trong hai. Sau khi trẻ đã quen với Bảng lựa chọn. bạn có thể đặt những hình ảnh thể hiện sự lựa chọn của trẻ vào cuốn sách trẻ mang theo bên mình. Bằng cách này, trẻ có thể thể hiện sự lựa chọn ở mọi lúc mọi nơi.

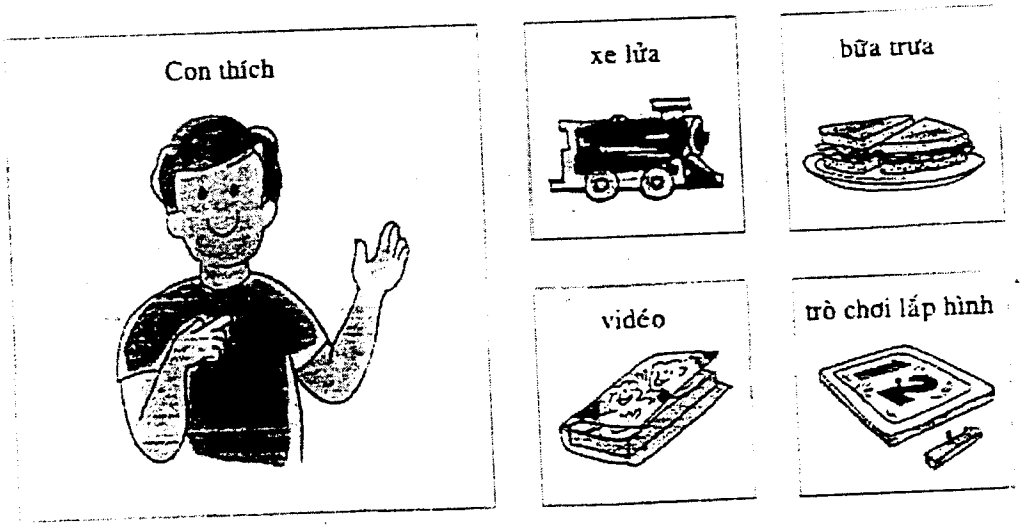

Bằng cách thêm hình ảnh "Con thích" vào Bảng lựa chọn trẻ có thể biết được cách đặt câu

Dấu Hiệu "Không"

Đôi khi không thể đáp ứng được lựa chọn của trẻ – bánh trong tủ đã hết hay ai đó vừa ăn trái chuối cuối cùng. Bạn có thể cho trẻ thấy điều đó bằng cách dùng ***DẤU HIỆU KHÔNG***. DẤU HIỆU KHÔNG là một vòng tròn có một gạch chéo ngang qua tâm, giống ở dấu hiệu cấm hút thuốc. Bạn có thể làm một dấu hiệu không bằng cách vẽ nó lên một tấm nhựa trong suốt, khi cần dùng thì đặt nó lên một sự lựa chọn không thể đáp ứng.

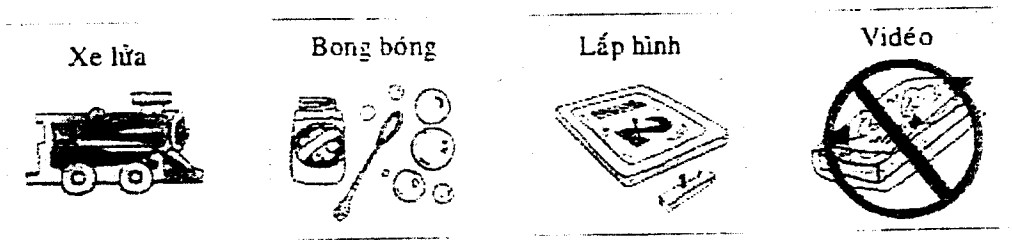

Hôm nay không xem vidéo!

Đôi khi cũng phải hạn chế sự lựa chọn của trẻ khi những sự lựa chọn này liên quan đến cách ứng xử của trẻ. Thí dụ: nếu trẻ làm việc gì đó có hại cho bản thân trẻ hay cho người khác bạn phải cho trẻ biết là hành động đó không phải là một lựa chọn đúng. DẤU HIỆU KHÔNG được đặt trên ảnh của những cách ứng xử không được chấp nhận, như đánh đập hay la khóc, để trẻ thấy là hành vi đó không được phép. Cũng cần có một hình ảnh khác cho trẻ biết là ta mong trẻ làm gì. Ở lần đầu tiên dạy DẤU HIỆU KHÔNG cho trẻ, hãy giữ trẻ lại không để trẻ thực hiện hành vi xấu rồi làm cho trẻ chú ý đến DẤU HIỆU KHÔNG. Thí dụ: nếu muốn trẻ ngừng đánh đập, bạn hãy giữ tay trẻ lại, đặt DẤU HIỆU KHÔNG lên ảnh "Đánh đập", chỉ cho trẻ thấy hình ảnh và nói "Không đánh". Kế đó, chỉ vào hình ảnh hành động trẻ nên làm. Bảo trẻ "Lấy sách ra" rồi cùng trẻ đi lấy sách.

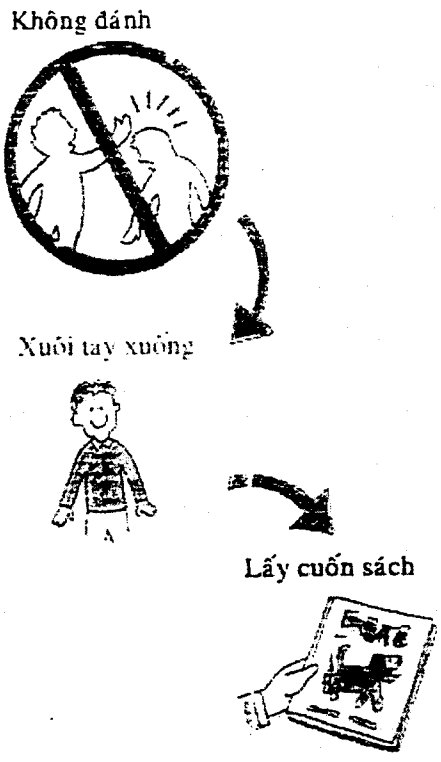

Bảng này bảo trẻ đừng đánh nữa, bỏ tay xuống và đi lấy cuốn sách để giữ bình tĩnh.

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Giúp Trẻ Hiểu Việc Gì Sắp Xảy Ra

Khi ta dùng lời nói cho trẻ biết những việc trẻ sẽ làm trong ngày, trẻ sẽ không hiểu rõ và do đó sẽ lo sợ. Nhưng nếu ta dùng LỊCH SINH HOẠT bằng hình ảnh, trẻ sẽ hiểu rõ hơn và tích cực tham gia vào những việc có liên quan tới trẻ. LỊCH SINH HOẠT bằng hình ảnh sử dụng đồ vật thật và hình ảnh để cho trẻ biết những việc sẽ xảy ra. Chúng có thể rất ngắn gọn, đơn giản hoặc dài hơn và nhiều chi tiết hơn.

LỊCH SINH HOẠT đơn giản bằng vật thật hoặc hình ảnh có thể cho thấy:

- Một vật thật hoặc hình ảnh của một người hoặc một nơi có liên quan đến việc trẻ sắp làm.
- Hai vật thật hoặc hai hình ảnh nói cho trẻ biết việc trẻ sắp làm trong một khoảng thời gian ngắn – chẳng hạn như "Ăn chuối trước, rồi thổi bong bóng". Loại LỊCH SINH HOẠT này được gọi là BẢNG TRƯỚC / SAU. Người mẹ ở trang đầu tiên của chương này dùng Bảng Trước / Sau với con của mình (*tắm trước / ăn chuối sau*).

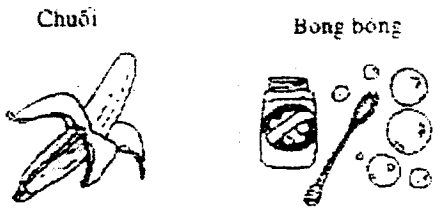

LỊCH SINH HOẠT đầu tiên thường là BẢNG TRƯỚC / SAU

LỊCH SINH HOẠT bằng hình ảnh chi tiết hơn có thể cho thấy:

- Bốn hoặc năm hình ảnh hay vật thật liên quan đến những việc trẻ sẽ làm trong ngày.
- Bốn hoặc năm hình ảnh các bước tiến hành một hoạt động, chẳng hạn như hình ảnh các món y phục con bạn sẽ phải mặc lần lượt khi mặc quần áo hoặc một loạt động tác trẻ cần thực hiện khi rửa tay.
- Hình ảnh vài sự kiện quan trọng trong tuần của trẻ.

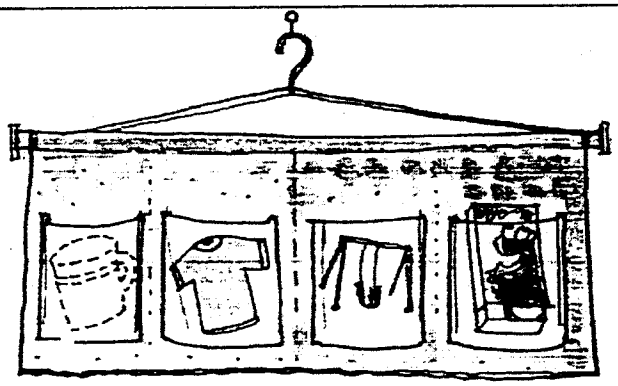

Hãy làm một "Lịch sinh hoạt bằng vật thật" bằng cách bỏ 4 hay 5 đồ vật đại diện cho các hoạt động hàng ngày của trẻ vào các túi nylon đính trên một tấm bìa cứng.

LỊCH SINH HOẠT được tạo ra bằng hình ảnh bằng cách đính hình ảnh lên bảng đứng hay nằm ngang. Nếu trẻ thích chữ in, bạn nên đính hình ảnh theo chiều ngang từ trái sang phải để trẻ quen dần với cách đọc chữ sau này. Mặt khác, bạn cần thử để biết trẻ thích kiểu trình diễn nào. Rồi sử dụng kiểu trình diễn đó trong tất cả các LỊCH SINH HOẠT bằng hình ảnh dùng cho trẻ. Với những LỊCH SINH HOẠT thay đổi hàng ngày, hãy đính hình ảnh bằng miếng dán Velcro hay băng keo; và với những LỊCH SINH HOẠT không thay đổi, như rửa tay và đánh răng, thì dán hình ảnh trực tiếp lên bảng.

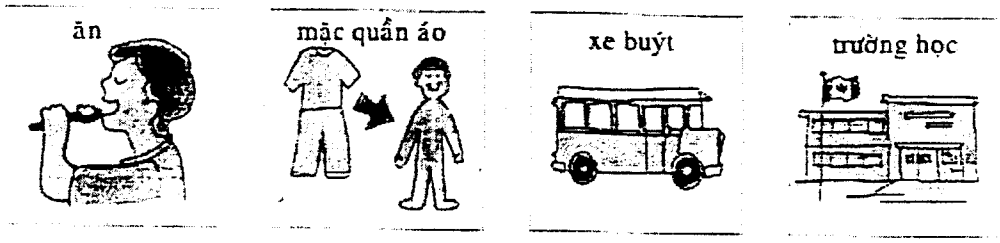

LỊCH SINH HOẠT này cho thấy những việc trẻ thường làm vào buổi sáng

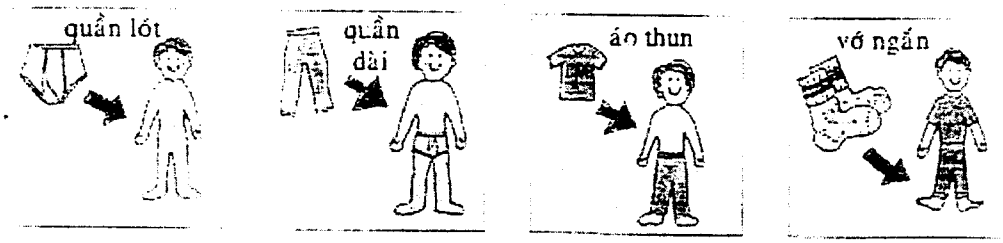

LỊCH SINH HOẠT này cho thấy các bước mặc quần áo

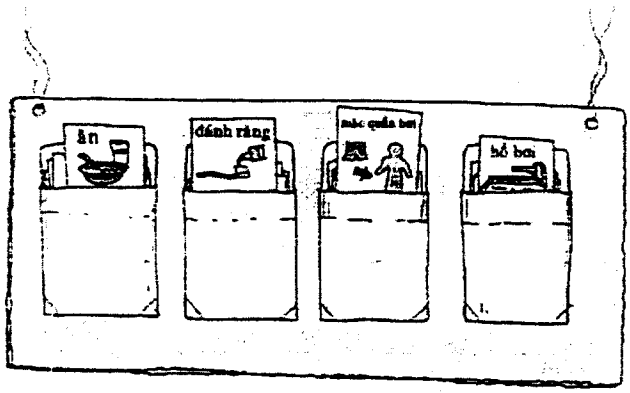

Một cách khác để làm LỊCH SINH HOẠT bằng hình ảnh là đặt ảnh vào trong túi rồi đính lên bảng.

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP
Giúp Trẻ Hiểu Được Quá Khứ và Tương Lai

Vì trẻ hiểu điều trẻ thấy tốt hơn điều trẻ nghe nên trẻ sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi nghe nói về quá khứ hay tương lai là những điều trừu tượng không thấy được. HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP sẽ giúp trẻ hiểu ý của bạn khi bạn nói về những điều trừu tượng này.

Hãy tạo ra một hộp ***"Đã làm xong"*** để giúp trẻ *"thấy được quá khứ"*. Ghi chữ "Đã làm xong" lên một cái hộp không. Để cho trẻ biết một hoạt động đã được thực hiện xong, hãy đặt một vật thật hay một tấm hình có liên quan vào hộp ngay khi thực hiện xong hoạt động đó. Nếu LỊCH SINH HOẠT được làm dưới dạng là những cái túi thì chỉ cần quay mặt tấm ảnh vào khi việc đã xong.

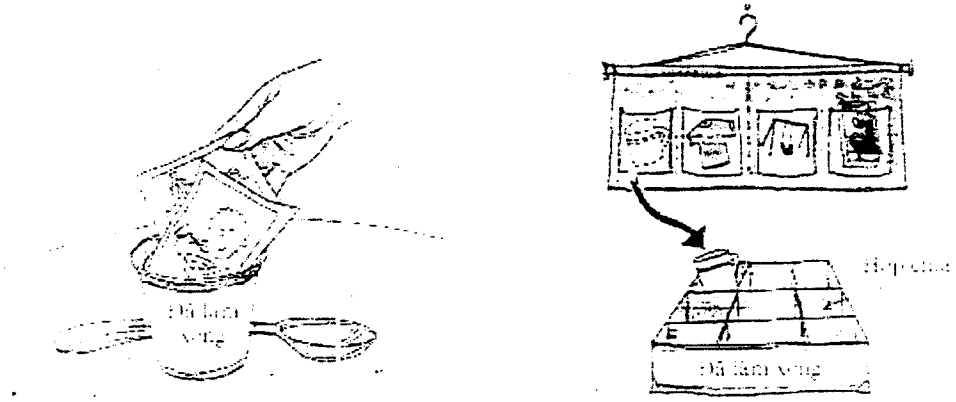

Trẻ có thể thấy những việc trẻ đã làm xong khi đặt ảnh hay vật đã làm xong vào hộp

Hãy lưu giữ một NHẬT KÝ BẰNG HÌNH để giúp trẻ hiểu khi nghe bạn nói về những việc trẻ đã làm. Nhật ký bằng hình có thể là một tấm hình hay một quyển sách có hình vẽ, hình chụp hay những vật kỷ niệm ở nhà, nhà trẻ hay hồ bơi, v.v... Với việc lưu giữ Nhật ký bằng hình này bạn đã cho trẻ một hồ sơ bằng hình về những việc đã xảy ra trong cuộc sống của trẻ, sẽ giúp trẻ hiểu khi bạn nói về những việc trẻ đã làm. Hình ảnh trong Nhật ký bằng hình cũng giúp trẻ nhớ lại những việc đã xảy ra và có thể nhắc trẻ nhớ lại khi trẻ muốn chia sẻ với bạn một việc gì đó.

Giáo viên của Can gởi về nhà tấm hình về hoạt động của Can ở trường, đó là đề tài để Can và mẹ nói chuyện với nhau.

Hãy cho trẻ xem ảnh trước khi dẫn trẻ đến những nơi thường đến. Trước khi đi, cho trẻ xem ảnh và nói về nơi trẻ sắp đến. Chẳng hạn, nếu bạn định dẫn trẻ đi xem phim thì hãy cho trẻ xem hình quảng cáo phim trên báo trước.

Nếu trẻ đi nhà trẻ mỗi ngày thì nên lập một SỔ LIÊN LẠC. Trong Sổ liên lạc, bạn và giáo viên của trẻ sẽ thông báo cho nhau về những việc trẻ làm – bằng hình ảnh và lời chi chú ngắn gọn. Trẻ sẽ mang Sổ liên lạc đến trường và về nhà, nhờ đó bạn có thể nói chuyện với trẻ về những việc xảy ra với trẻ ở trường cũng như giáo viên có thể nói chuyện với trẻ về những việc xảy ra với trẻ ở nhà.

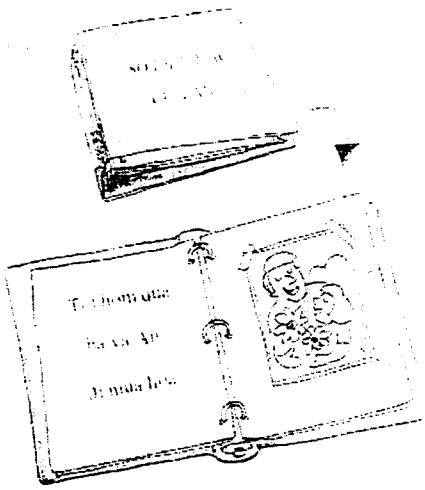

Nhờ xem Sổ liên lạc, giáo viên có thể trò chuyện với An về việc tối hôm qua An và ba đi mua hoa ở cửa hàng.

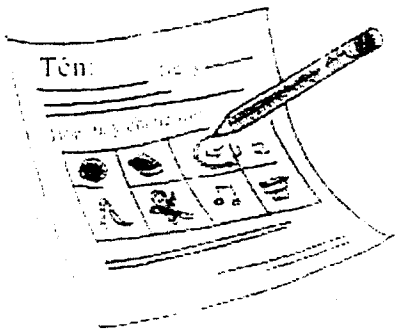

Mỗi ngày giáo viên sẽ khoanh tròn việc trẻ làm ở trường trên phiếu này

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Có Thể Giúp Trẻ Hiểu Cảm Xúc Của Mình Và Cảm Xúc Của Người Khác

Chúng ta thường dùng nét mặt để diễn tả cảm xúc của mình. Mỉm cười cho mọi người biết rằng ta đang vui, cúi đầu xuống cho mọi người biết là ta đang buồn, cất cao giọng cho mọi người biết là ta đang tức giận. Tuy nhiên, trẻ có thể quên ý nghĩa của các biểu hiện cảm xúc này. Trẻ có thể không hiểu khi bạn nói là bạn *"vui"*, *"buồn"* hay *"giận"*. Nhưng nếu bạn đồng thời cho trẻ xem hình ảnh mô tả các cảm xúc này thì trẻ sẽ có nhiều thời gian hơn để nhận thức được ý nghĩa của điều bạn nói. Đặt tên cho các hình ảnh này khi đưa cho trẻ xem để trẻ biết tên của các cảm xúc. Dần dần rồi trẻ cũng sẽ chỉ cho bạn hay đưa cho bạn tấm ảnh để cho bạn biết cảm xúc của trẻ.

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Chỉ Cho Trẻ Cách Tự Mình Thực Hiện Công Việc

Khi trẻ sử dụng LỊCH SINH HOẠT bằng hình ảnh, trẻ sẽ ít phụ thuộc vào bạn khi thực hiện các công việc thường ngày như rửa tay, đánh răng; trẻ cũng có thể kềm chế cơn giận của mình. HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP có thể giúp trẻ tổ chức đời sống để tự mình làm những việc khác nữa. Thí dụ: bạn có thể cho trẻ biết nơi cất quần áo, đồ chơi và sách bằng cách dán nhãn lên các nơi này – bằng cả *hình ảnh* và chữ viết. Nhờ những tấm nhãn này trẻ cũng có thể tự cất các món đồ lại chỗ cũ và còn có thể học đọc một hay hai từ.

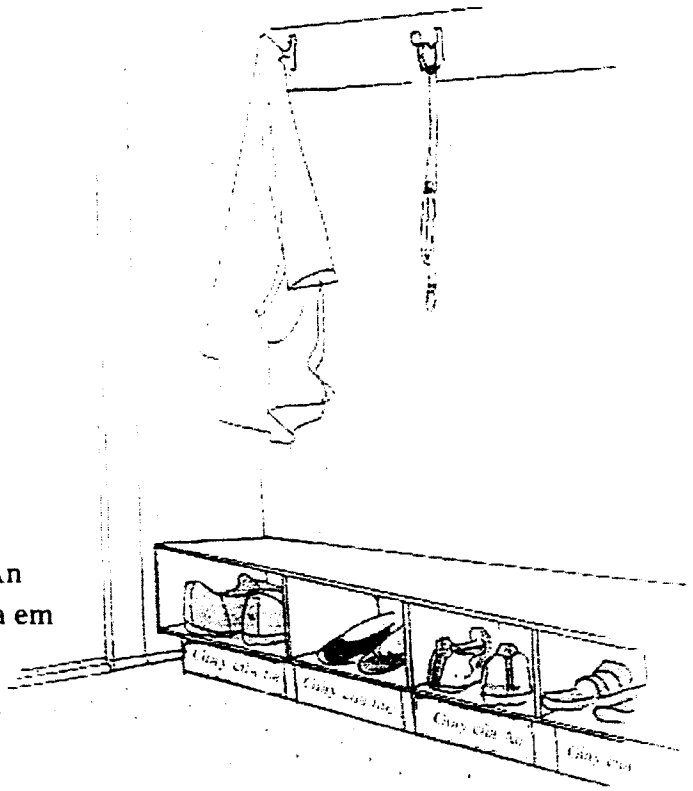

Các nhãn này cho An biết nơi cất giày của em

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Có Thể Chỉ Cho Trẻ Những Điều Cần Biết Về Các Tình Huống Khó Khăn

Khi trẻ đã hiểu được các câu chuyện đơn giản *(thường ở giai đoạn "bắt đầu biết giao tiếp - Early Communicator và giai đạn đối tác - Partner)*, bạn có thể viết CÁC CÂU CHUYỆN CÁ NHÂN đặc biệt dành cho trẻ. Các câu chuyện này được viết dựa trên quan điểm của trẻ, giúp trẻ hiểu những việc người ta làm, những điều người ta nói trong những tình huống khó hiểu. Ngoài ra, câu chuyện cũng gợi ý những việc trẻ cần làm khi gặp những tình huống tương tự.

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP GIÚP TRẺ BÀY TỎ BẢN THÂN

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP có thể cho trẻ thêm một phương pháp giao tiếp khi trẻ mới biết nói hoặc nhắc trẻ điều cần nói khi trẻ đã biết nói.
HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP:

- Cho trẻ nhiều sự lựa chọn
- Cho trẻ một cách nói khác, bắt đầu là những yêu cầu
- Nhắc nhở trẻ điều cần nói, cần làm

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Cho Trẻ Nhiều Sự Lựa Chọn

BẢNG LỰA CHỌN có thể được dùng để động viên trẻ tự mình khởi đầu việc giao tiếp. Thay vì cứ thường xuyên hỏi trẻ muốn gì, bạn có thể dạy trẻ cách khởi đầu giao tiếp bằng cách chỉ vào hình ảnh trên Bảng lựa chọn hoặc lấy một tấm ảnh hay một đồ vật trao cho bạn. Khi trẻ đã biết nói và biết truyền đạt tư tưởng, tình cảm của mình một cách rõ ràng thì hình ảnh và chữ trên Bảng lựa chọn sẽ nhắc trẻ yêu cầu điều trẻ muốn.

Bạn cũng có thể dùng Bảng lựa chọn để giúp trẻ trả lời câu hỏi của bạn. Khi đưa Bảng lựa chọn trước mặt trẻ bạn có thể hỏi trẻ muốn gì và chờ trẻ trả lời bằng cách chỉ vào hình ảnh hoặc đọc chữ trên đó. Tùy giai đoạn phát triển của trẻ mà bạn sẽ yêu cầu trẻ lựa chọn theo cách thích hợp. Thí dụ: bạn có thể đưa ra Bảng lựa chọn gồm hai sự lựa chọn (*bánh mì và bánh quy chẳng hạn*), chỉ vào đó và đọc lên rồi hỏi "*Con thích cái nào?*" và chờ trẻ trả lời; hoặc hỏi "*Con thích bánh quy không?*" hay "*Con thích bánh mì không?*".

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP Cho Trẻ Một Cách Nói Khác

Lời nói cần có một thời gian dài để phát triển. Khi lời nói chưa phát triển, trẻ cần phải học những cách giao tiếp khác. Đổi ảnh hay vật lấy vật trẻ muốn hoặc chỉ vào hình ảnh trên bảng là những cách giúp trẻ giao tiếp dễ dàng. Trẻ cũng bắt đầu hiểu rằng hình ảnh, cũng như từ, có thể thay cho vật thật. Hãy nhớ rằng VIỆC TRAO ĐỔI HÌNH ẢNH/VẬT THẬT HOẶC CHỈ VÀO HÌNH ẢNH không phải là những lựa chọn vĩnh viễn để thay thế lời nói. Thật ra, chúng chỉ có thể trợ giúp cho việc phát triển lời nói. Với những trẻ tiếp tục gặp khó khăn về ngôn ngữ nói thì giao tiếp bằng hình ảnh vẫn là hình thức giao tiếp thích hợp.

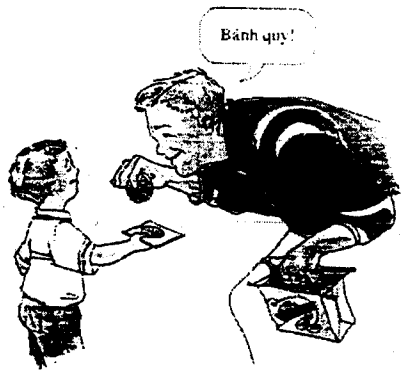

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP
Giúp Trẻ Làm Việc Cần Làm, Nói Điều Cần Nói

Mỗi lần sử dụng HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP, bạn nên nói chính xác như ở các lần sử dụng trước. Nhờ sự lặp đi lặp lại này, rốt cuộc con bạn sẽ lặp lại theo bạn. Trẻ sẽ học từ ngay khi hình ảnh gợi ý cho trẻ nói từ. Bạn còn có thể nghe trẻ nói về bản thân mình trong một hoạt động nào đó khi nhìn hình ảnh!

LỊCH SINH HOẠT BẰNG HÌNH ẢNH về các hoạt động thường ngày nhằm mục đích giúp trẻ độc lập. Kết quả là khi trẻ sử dụng LỊCH SINH HOẠT BẰNG HÌNH ẢNH bạn không cần thiết phải có mặt bên cạnh trẻ. Tuy nhiên, khi trẻ còn đang học sử dụng LỊCH SINH HOẠT BẰNG HÌNH ẢNH để làm các việc thường ngày bạn có thể nhân dịp này mà khuyến khích việc giao tiếp 2 chiều. Thí dụ: khi trẻ đang mặc quần dài hãy chỉ vào LỊCH SINH HOẠT BẰNG HÌNH ẢNH và để trẻ nói cho bạn biết trẻ sẽ mặc gì tiếp theo. Bạn có thể nói đại loại như: "Đầu tiên mặc quần dài, rồi mặc ..." rồi chờ trẻ nói tiếp cho đủ câu. Tuy nhiên, ngay khi trẻ có thể tự mình thực hiện được một phần công việc hằng ngày, hãy để trẻ tự nhìn hình ảnh mà làm tất cả phần còn lại.

THẺ NHẮC sẽ nhắc trẻ những điều cần nói. THẺ NHẮC là những tấm bìa nhỏ có ảnh và chữ hay câu gợi ý trẻ nói điều gì đó. THẺ NHẮC "Con muốn", "Con có" và "Con thấy" để nhắc trẻ cách yêu cầu bạn một điều gì đó hay đưa ra một ý kiến nào đó. THẺ NHẮC cũng giúp con bạn nói cả câu, chẳng hạn như *"Hôm nay ba / mẹ đã làm gì?"*.

NHỮNG MẸO KHI SỬ DỤNG HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP

- Đặt HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP ở nơi phù hợp
- Thêm chữ viết bên cạnh hình ảnh
- Nói năng cẩn thận
- Làm cho trẻ chú ý đến hình ảnh

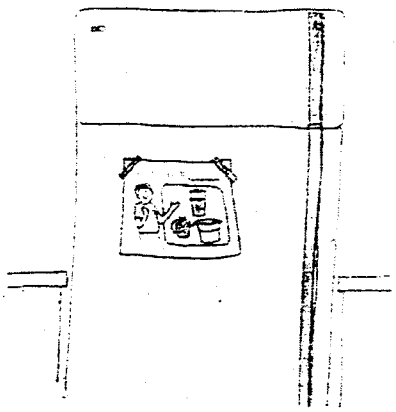

Trẻ có thể lựa chọn ngay tại chỗ khi bạn dán hình thức ăn trẻ thích trên cửa tủ lạnh.

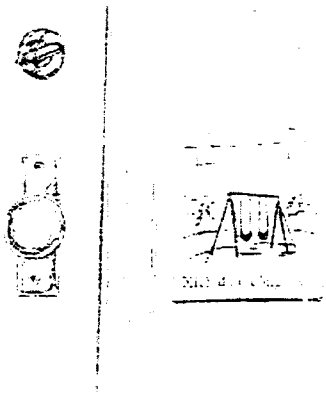

Hình xích đu cho trẻ biết nơi trẻ sắp đến là công viên

Đặt HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP ở Nơi Phù Hợp

HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP chỉ có thể có ích cho trẻ khi trẻ thấy chúng ngay khi cần chúng. Vì vậy cần đặt HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP ở những nơi phù hợp. Thí dụ: đặt hình ảnh nước trái cây ép, sữa trên cửa tủ lạnh hoặc hình đồ chơi bên ngoài tủ đồ chơi. Đặt hình ảnh ở ngang tầm mắt trẻ, dán bằng băng keo hay miếng dán Velcro. Có thể dùng nam châm để đính hình ảnh trên cửa tủ lạnh.

Thêm Chữ Viết Bên Cạnh Hình Ảnh

(chữ viết dưới dạng chữ in – các mẫu tự rời ra, không nối vào nhau)

Dù trẻ chưa biết đọc cũng cần thêm chữ in bên cạnh hình ảnh. Như vậy, trẻ sẽ thấy mối liên hệ giữa hình ảnh và chữ viết. Bạn không cần viết tất cả những gì bạn nói, chỉ viết những chữ quan trọng. Không có quy luật nào về việc sử dụng chữ hoa hay chữ thường nhưng nên dùng chữ thường là dạng chữ trẻ sẽ gặp trong sách.

Nói Năng Cẩn Thận

Cố gắng nói những lời giống nhau mỗi khi nói về cùng một hình ảnh và không nói quá nhiều. Hãy dùng những câu rõ ràng, đơn giản.

Có một số hướng dẫn khi nào nên nói khi nào nên không nói: trong những việc làm thường ngày có tính cá nhân (*trẻ làm một mình*) như đánh răng, rửa tay bạn hãy mô tả từng bước khi dạy trẻ rồi sau đó để hình ảnh "nói" hết phần còn lại. Bạn có thể biến những dịp này thành cơ hội giao tiếp nhưng đừng để trẻ lệ thuộc vào những lời hướng dẫn của bạn.

Khi nhìn LỊCH SINH HOẠT BẰNG HÌNH ẢNH hằng ngày, luôn luôn nói với trẻ về những gì trẻ sẽ làm trong ngày đó hoặc về những gì trẻ đã làm được (vào cuối ngày). Ngoài ra bạn cũng có thể nói về việc làm của các thành viên khác trong gia đình. Và hãy nhớ rằng luôn luôn có sẵn dịp tốt để trò chuyện với trẻ.

Làm Cho Trẻ Chú Ý Đến Hình Ảnh

Đừng mong trẻ sử dụng HÌNH ẢNH TRỢ GIÚP ngay khi bạn bày chúng ra. Bạn phải làm trẻ chú ý đến hình ảnh bằng cách đưa chúng vào hướng nhìn của trẻ và dùng ngón tay chỉ dứt khoát vào chúng khi nói về chúng. Bạn cũng có thể cầm tay trẻ chỉ vào hay tiếp xúc với hình ảnh.

Nếu bạn dùng hình ảnh để giúp trẻ làm một việc nào đó, bạn phải chỉ vào hình ảnh cụ thể mỗi lần trẻ thực hiện một bước của việc đó. Chẳng hạn, nếu trẻ đang dùng lịch tắm hãy chỉ vào hình ảnh của bước đầu tiên, có thể là mở vòi nước. Sau khi bạn đã mở vòi nước, hướng sự chú ý của trẻ vào hình ảnh minh họa bước thứ hai rồi tiếp tục cho đến khi thực hiện xong tất cả các bước.

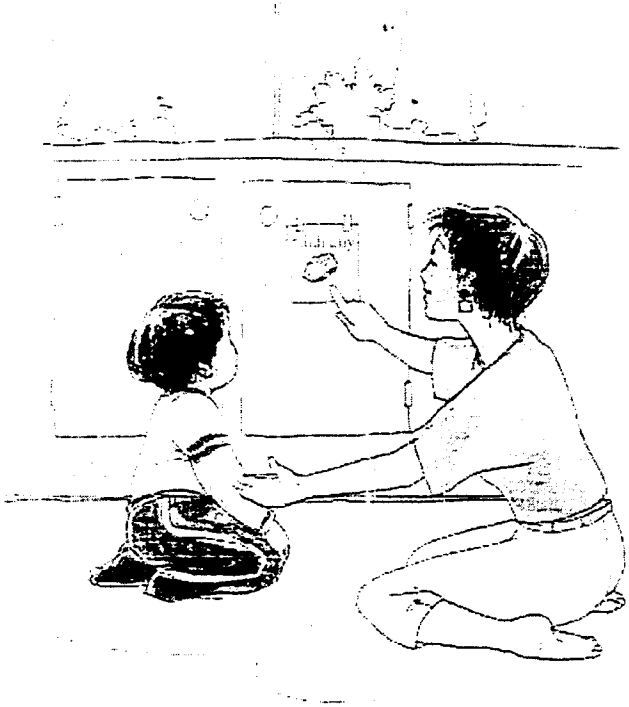

Hình bánh quy ở ngang tầm mắt trẻ, chứ không phải ngang tầm mắt người lớn.

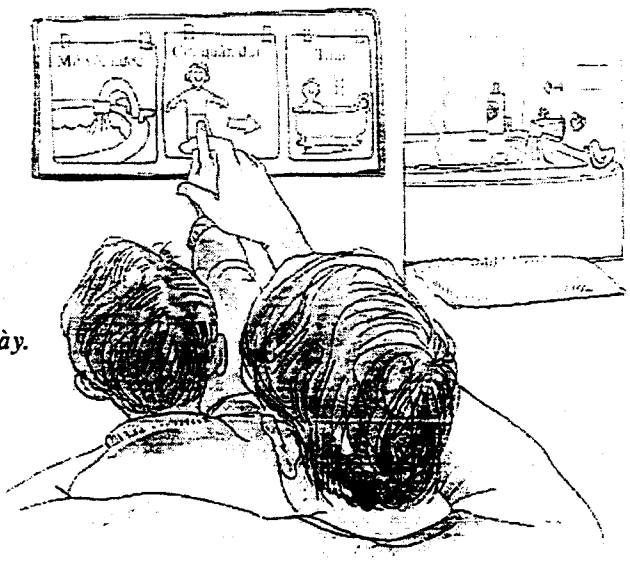

Ba của bé trai này giúp bé hiểu từng bước của việc tắm hàng ngày.

ĐÁNH GIÁ PHÁT ÂM VÀ CÁC KỸ NĂNG LIÊN QUAN

Để quyết định làm thế nào để giúp đỡ người có rối loạn ngôn ngữ hoặc lời nói, bạn phải đánh giá mức độ chức năng của bệnh nhân so sánh với độ tuổi và với phát triển của toàn bộ cơ thể. Các lượng giá một cách chính thống các kỹ năng giao tiếp có thể được dùng để đánh giá, nếu có thể. Hoặc các biện pháp lượng giá không chính thức có thể được dùng để đánh giá mức độ chức năng.

Khi lượng giá kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng liên quan của một người một cách không chính thức, người lượng giá nên xây dựng một loạt các câu hỏi để quyết định trả lời để có thể hiểu hơn điểm mạnh, yếu và nhu cầu trong lĩnh vực ngôn ngữ và lời nói của một người. Mẫu câu hỏi như: "Người này có thể làm được những gì gần như hầu hết những người khác đồng tuổi?" ; "Người này làm những gì mà không giống như những người khác đồng tuổi?". Ví dụ như một trẻ 3 tuổi thường không phát được âm "r", mặc dù điều này có thể không điển hình ở trẻ lớn hơn hoặc thiếu niên, hoặc người lớn. Nếu một trẻ 3 tuổi không nói được âm "b" thì đó lại là bất thường. Ví dụ khác như là sử dụng từ vựng. Một trẻ 4 tuổi thường có khả năng sử dụng nhiều từ và nhiều câu, nhưng một trẻ 1 tuổi có thể chỉ có khả năng nói một vài âm đơn giản để gọi mẹ hoặc ba.

Có thể hỏi một câu hỏi khác là: "Người này có phát âm và sử dụng từ vựng tương tự như mọi người sinh sống ở vùng đó?" Chúng ta nên nhớ là thổ ngữ của vùng đó không phải là bất thường hoặc khiếm khuyết về giao tiếp của người đó. Thổ ngữ có thể là sự khác biệt nhưng không phải là sự rối loạn giao tiếp. Một người nói thổ ngữ có thể chọn lựa nói thổ ngữ khác trong ngôn ngữ của mình, nhưng đó là chọn lựa có ích nhất trong hoàn cảnh nhất định. Đối với trẻ em và người lớn, điều quan trọng là phải xác định xem họ có hiểu ngôn ngữ, diễn đạt, và phát âm giống như người khác cùng lứa tuổi. Nếu họ không thể làm được, bước tiếp theo là hỏi và lượng giá để xem họ có gì khác:

- Nghe và đáp ứng với các âm thanh ở môi trường xung quanh và lời nói ở các âm lượng khác nhau (khi họ chỉ thể vào khả năng nghe và không nhìn được nguồn âm từ người nói).
- Làm theo chỉ dẫn và hiểu các từ đơn lẻ hoặc phát biểu hoặc câu hỏi với mức độ dài và phức tạp khác nhau.
- Tạo ra các tiền âm (ví dụ bập bẹ và các "âm của trẻ con", đối với những người chưa nói được một từ trọn vẹn hoặc một người mới bắt đầu nói được như vậy).
- Sử dụng từ vựng hoặc từ để giao tiếp.
- Sắp xếp các từ để tạo một câu ngắn hoặc dài
- Khả năng giao tiếp xã hội (ví dụ bắt đầu sự giao tiếp như trẻ cố gắng thu hút sự chú ý của người lớn khi chúng khóc hoặc tạo ra những "âm trẻ em", hoặc đối với những người lớn hơn bắt đầu bằng lời nói với người khác để trao đổi ý kiến nhu cầu, …) tiếp tục giao tiếp khi thích hợp hoặc dùng vào lúc cần thiết, sử dụng bằng mắt để giao tiếp một cách đúng mực, giữ đúng khoảng cách giữa người nói và người nghe, …)
- Điều hòa thở và nói.
- Phát âm hoặc sử dụng dây thanh âm để tạo giọng nói (ví dụ âm sắc trung bình đối với lứa tuổi, khổ người, giới tính, sự thay đổi trong âm sắc của giọng nói, âm lượng giọng nói và sự biến đổi, chất lượng giọng nói như là sự trong trẻo, khàn khàn hoặc hổn hển.
- Tiếng vang hoặc biến đổi của giọng nói ở trong khoang miệng và mũi (ví dụ dựa theo lượng không khí trong mũi đối với "âm miệng" và lượng không khí phù hợp ở trong khoang mũi đối với "âm mũi"; liên quan đến cộng hưởng mũi/miệng đối với ngôn ngữ mà có "giọng mũi bình thường" đối với ngôn ngữ của người nói hoặc quá nhiều giọng mũi (quá nhiều cộng hưởng mũi khi phát âm nguyên âm của ngôn ngữ đó) hoặc ít giọng mũi (quá ít cộng hưởng mũi, như khi người nói bị cảm lạnh hoặc có co thắt mũi).
- Phát âm nguyên âm và phụ âm (ví dụ chú ý là phát âm các âm đã quen thì dễ hơn, như là "m" và "b", Tiếp theo là các âm khó hơn như là "s" và "r"; phát âm được tạo ra bằng các vị trí của các bộ

phận cấu âm (hoặc là nơi đặt mũi, lưỡi, và các bộ phận cấu âm liên quan đến răng, vòm miệng cứng, vòm miệng mềm, hoặc các vị trí khác trong cơ chế giọng nói khi phát âm), phương thức phát âm (hoặc là quá trình dòng không khí để tạo giọng nói bị cản trở hoặc dẫn đi ở trong thanh quản, khoang miệng và mũi, ví dụ không khí "bị chặn lại" trong các âm tắt như : "b", "t", "k" không khí tạo ra âm xát khi đi qua một khoảng nhỏ như đối với "âm xát" như "s", "x" và không khí đo qua mũi trong các âm giọng mũi như "m", "n", "ng", "ngh", "nh", bất thường của hơi thoát ra phía mũi xảy ra khi quá nhiều không khí đi qua khoang mũi để tạo ra âm mà không khí chỉ được đi qua khoang miệng và âm miệng, hoặc nếu như âm được tạo ra bằng rung động của dây thanh âm hoặc âm câm như tiếng bao gồm nguyên âm và phụ âm "m", "b", "n", "d", "g", "gh", "l", "r", "v" và "y" khác âm không tiếng bao gồm phụ âm "c", "h", "ch", "ph", "k", "kh", "t", "s" và "x". Nếu một người phát âm không đúng một âm, mô tả họ phát âm sai như thế nào, ví dụ như một người nói "tá" thay vì "cá", gọi tên con cá đặt đầu lưỡi ở vị trí phía sau hàm trên và nói "t" thay vì kéo phía sau lưỡi lên phía trên vòm miệng mềm để phát âm "c",
- Sử dụng dấu hoặc thổ ngữ của một ngôn ngữ (ví dụ như dấu huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng, không dấu).
- Nói ở trong tốc độ cho phép (ví dụ chậm, trung bình, nhanh).
- Nói với mức độ phát âm trôi chảy (ví dụ như độ trơn tru của lời nói thay vì sự lặp âm, từ, và các cụm từ, hoặc kéo dài âm, xác định xem có "nói lắp" hoặc "gần giống nói lắp" không).

Nên đánh giá một người các khía cạnh khác của giao tiếp hoặc là các lĩnh vực khác có liên quan. Nhìn chung độ dễ hiểu của lời nói nên được xác định (hoặc mọi người có hiểu được lời người nói không). Đánh giá độ dễ hiểu đối với từ đơn lẻ, câu đơn lẻ và hội thoại lời nói (đối với người ở mức độ giao tiếp hội thoại). Quyết định xem tính dễ hiểu có thể được nâng lên với các biện pháp khác nhau như là khi nói châm hơn hoặc há miệng hơi to hơn một chút. Nên chú ý là các thành viên trong gia đình của trẻ hoặc người lớn có rối loạn ngôn ngữ thường hiểu họ nhiều hơn là những người khác ở ngoài gia đình.

Lượng giá nên bao gồm khám về cơ chế lời nói, càng nhiều càng tốt. Quan sát xem có các bất thường ở miệng, môi, lưỡi, khớp cắn, vòm miệng cứng, vòm miệng mềm, lưỡi gà, họng và hàm. Quan sát khi không nói và khi nói. Tìm xem có các "nếp nhăn ở mặt" hoặc chuyển động bất thường của lỗ mũi ngoài hoặc môi là dấu hiệu cho thấy không khí đi qua mũi khi nói các âm cần có nhiều áp lực trong khoang miệng. Nên chuyển bác sĩ hoặc nha sĩ khám nếu có giọng gàn hoặc giọng ông ổng.

Nên đánh giá mức độ nhận thức hoặc khả năng tư duy của bệnh nhân. Đôi khi có thể đánh giá bằng quan sát khả năng chơi ở trẻ em, đánh giá khả năng học hành và chơi đùa của trẻ em và người lớn, hoặc quan sát khả năng giải quyết vấn đề không lời nói và các kỹ năng khác. Các kỹ năng khác cũng nên được đánh giá nếu có liên quan đến khiếm khuyết giao tiếp (ví dụ thị lực, kỹ năng, chức năng thần kinh cơ, etc). Quan sát phát hiện các bất thường bẩm sinh khác (ví dụ như một số hội chứng có thể lên quan đến rối loạn nhiều cơ quan và nhiều khía cạnh khác nhau của sự phát triển).

MẪU TẬP HỢP THÔNG TIN

Mẫu này được dùng để tập hợp những thông tin cần thiết để giúp trẻ có được hệ thống giao tiếp phù hợp hơn. Xin vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây, càng đầy đủ càng tốt:

Họ và tên : Ngày tháng năm sinh:
Địa chỉ :
Tuổi :
Gia đình : (Tên và tuổi của anh chị em) …….
Tên và nghề nghiệp của mẹ :
Tên và nghề nghiệp của cha :
Người giám hộ :

Họ hàng và bạn bè:

CÁC HOẠT ĐỘNG ƯA THÍCH:

Tivi: (ghi tên chương trình và nhân vật) Đọc sách : (ghi tên sách)

Đồ chơi: Trò chơi:

Đi chơi:

Đặc biệt ưa thích: (chẳng hạn xích đu, bơi lội, ghép hình ….)

THỨC ĂN/UỐNG ƯA THÍCH:

VIỆC THƯỜNG LÀM HÀNG NGÀY: (mô tả vắn tắt những hoạt động tiêu biểu)

- Thời gian biểu trong ngày: chẳng hạn như đi học, đi chơi, điều trị, giải trí (ghi rõ ngày)

NHU CẦU TRÒ CHUYỆN:

- Liệt kê 5 nhu cầu các bạn muốn trẻ bày tỏ
- Liệt kê 5 điều bạn muốn trẻ nói được.

NHỮNG ĐIỀU TRẺ KHÔNG THÍCH VÀ / HOẶC SỢ:

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC:

CATHY'S
CATERING
SERVICE

MKR
MARKET
RESEARCH

DEPARTURES
TICKET
PRODUCT

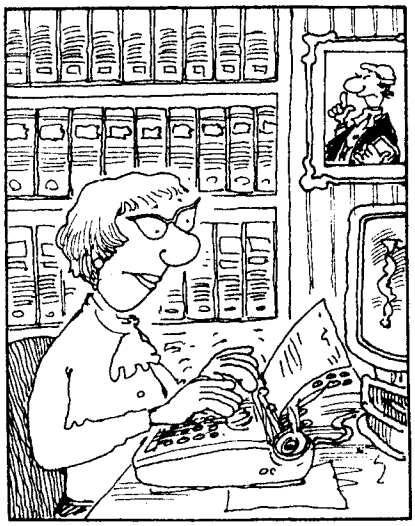

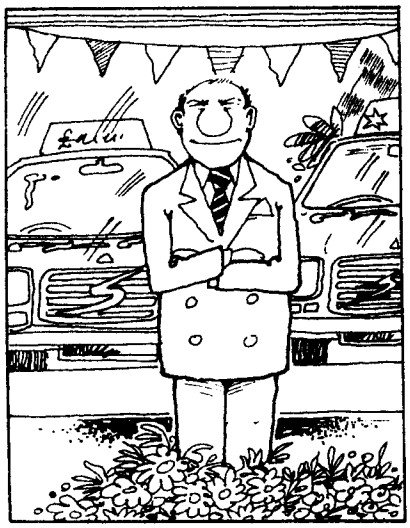

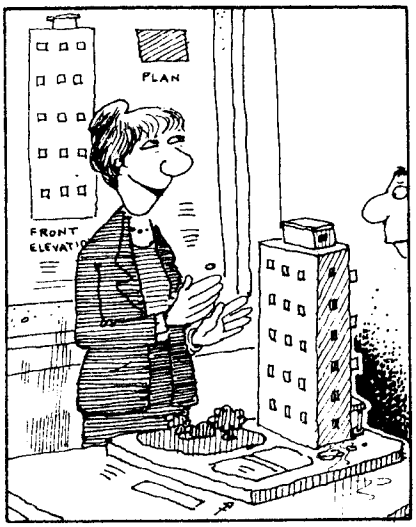
PLAN
FRONT
ELEVATION

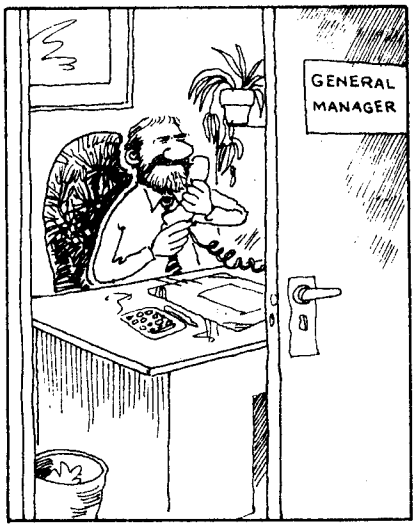
GENERAL
MANAGER

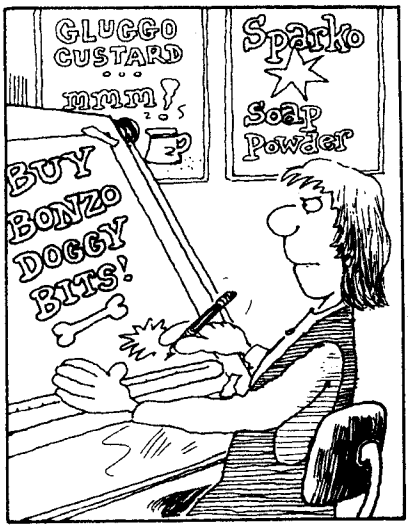
GLUGGO
CUSTARD
mmm!
Sparko
Soap
Powder
BUY
BONZO
DOGGY
BITS!

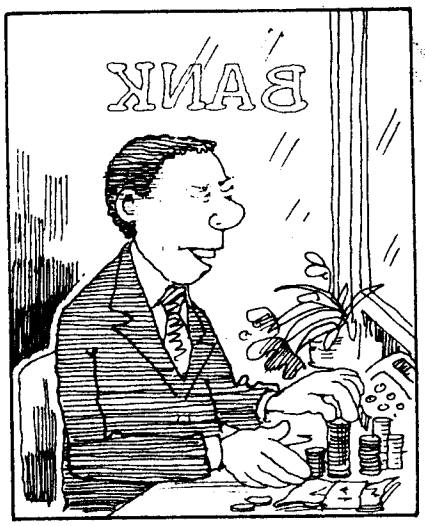
BANK

FLY

RECEPTION

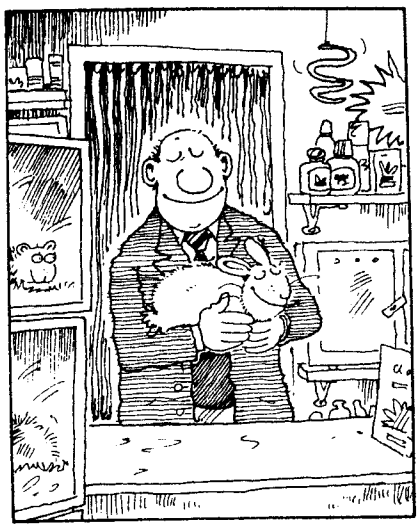

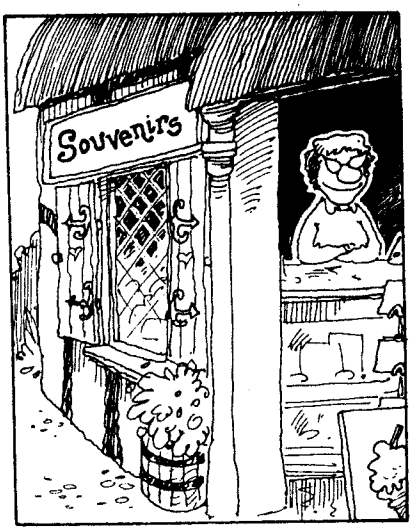
Souvenirs

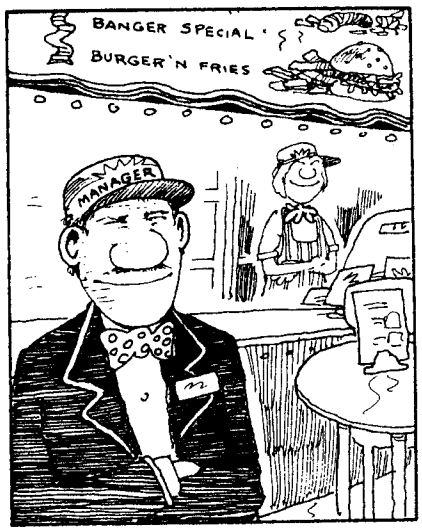
BANGER SPECIAL
BURGER'N FRIES
MANAGER

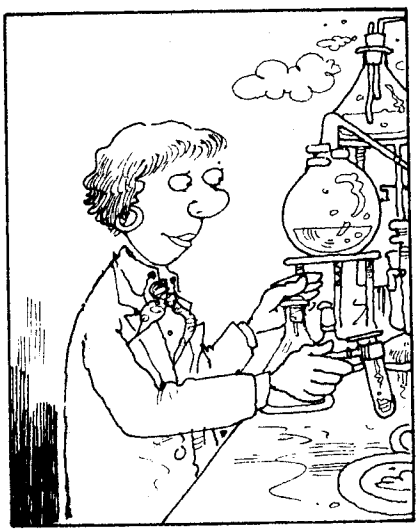

ACCOUNTS
TAX FORM

Buổi	Kỹ năng chơi và kỹ năng xã hội	Nhận thức	Ngôn ngữ	Giúp Con Học nói
5	Có thể chơi trong nhóm	Hiểu khái niệm về không gian (gần, xa, trên, dưới)	Lời nói dễ hiểu. Có khả năng giải thích nghĩa của những từ đơn giản. Sử dụng câu dài. Có thể kể một câu chuyện đơn giản.	
4	Chơi trò chơi đóng vai với các trẻ khác. Bắt đầu hiểu khái niệm số lượng. Có thể tập trung chú ý trong 10 phút.	Hiểu khái niệm về thời gian (quá khứ, hiện tại, tương lai)	Sử dụng câu hoàn chỉnh, có kèm từ nối như : "bởi vì", "nhưng". Đặt các câu hỏi : "Thì sao?","khi nào?" (nhưng có thể không cần nghe trả lời)	
3	Hiểu hoạt động được mô tả trong tranh. Có thể chơi các trò chơi giả bộ (Lấy viên gạch làm xe ô tô, cái chổi làm con ngựa …)	Hiểu những từ chỉ vị trí : trên, dưới, trong, ngoài và một số tính từ : lớn, ướt…	Sử dụng câu 4 từ hoặc nhiều hơn. Những từ trẻ nói đa số dễ hiểu nhưng có một vài âm chưa rõ.	
2.5	Xem người khác chơi và có thể tham gia hoặc bắt chước. Có thể đọc thơ, hát. Cố gây sự chú ý cho người lớn.	Bắt chước những hành động của các nhân vật trong các câu chuyện đơn giản. Hiểu những từ : "ở đây"; "bây giờ" .	Nói được câu 3 từ. Biết bỏ bớt những từ không quan trọng. Hay sử dụng những từ "ở đây", "bây giờ". Gắp khó khăn khi phát âm một số âm như : ph,s,x. Nói chuyện với trẻ khác và người lớn.	
2	Nhận ra được mối liên hệ giữa tranh ảnh và các đồ vật mà trẻ biết. Vận động theo nhạc. Có thể tập trung chú ý trong 5 phút.	Thực hiện những yêu cầu đơn giản. Vd: Đá bóng cho mẹ đi nào! Chăm chú khi nghe đọc những câu chuyện có tranh ảnh.	Có thể sử dụng ít nhất 20 từ, liên kết 2 từ. Biết đặt câu hỏi. Vd: "cái gì đây?". Biết thể hiện yêu cầu bằng lời khi muốn ăn hay uống.	
1.5	Sử dụng đồ vật và đồ chơi thích hợp. Chỉ tay bằng ngón trỏ để gây sự chú ý cho người lớn. Thể hiện ý muốn giao tiếp	Hiểu những lời yêu cầu đơn giản. Chỉ những đồ vật quen thuộc theo yêu cầu. Vd: "Giày của con đâu rồi?"	Có htể sử dụng được 10 từ hoặc hơn. Bắt chước những từ mới. Nói những từ chỉ mình trẻ hiểu.	
1	Vẫy tay chào. Biểu lô cảm xúc với ba mẹ.	Nhận biết tên của mình. Hiểu từ "Không".	Có thể gọi mẹ. Cười nhiều.	

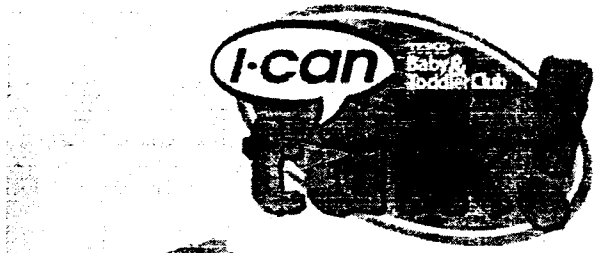

: The four key points

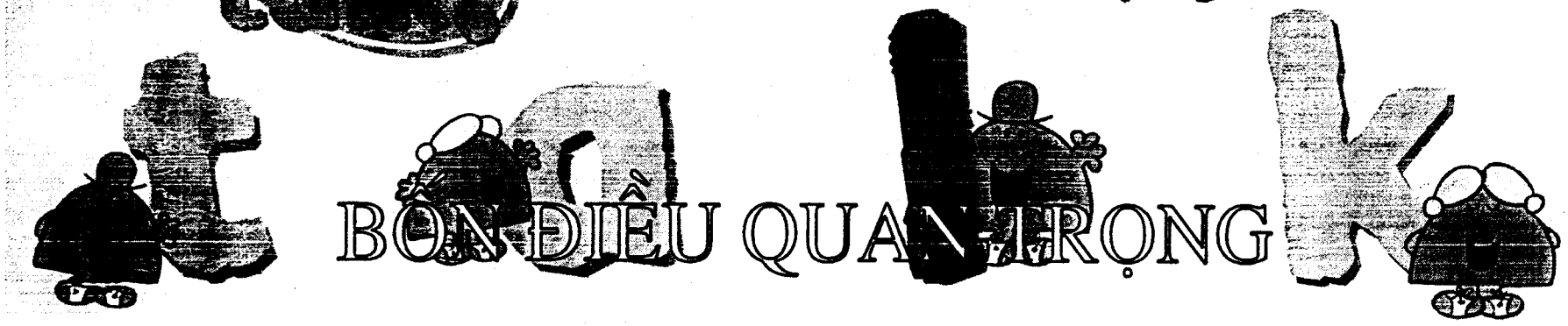

BỐN ĐIỀU QUAN TRỌNG

Điều 1.- Nói với nhau:

Là đối tác bình đẳng trong giao tiếp

Tôi sẽ áp dụng điều này như thế nào trong thực tế?

- Lắng nghe nhiều hơn nói.
- Lôi cuốn trẻ tham gia tích cực vào cuộc trò chuyện.
- Sử dụng hình ảnh gợi ý.
- Chú trọng sự luân phiên.
- Coi trọng điều trẻ nói.

Điều 2.- Chú ý và lắng nghe:

Giúp trẻ hiểu biết về ngôn ngữ và các hoạt động.

Tôi sẽ áp dụng điều này như thế nào trong thực tế?

- Loại bỏ những nguyên nhân gây xao nhãng.
- Chú ý nhìn trẻ khi giao tiếp với trẻ.
- Nói tên trẻ khi trò chuyện với trẻ (*dùng danh từ riêng là tên của trẻ thay vì dùng đại từ*).
- Giữ nguyên nếp sinh hoạt hàng ngày.
- Khen ngợi khi trẻ chú ý và lắng nghe tốt.

Điều 3.- Mức ngôn ngữ phù hợp:

Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với mức phát triển của trẻ.

Tôi sẽ áp dụng điều này như thế nào trong thực tế?

- Luôn luôn sử dụng ngôn ngữ đơn giản.
- Mỗi lần chỉ đưa ra một yêu cầu, một lời hướng dẫn.
- Sử dụng ngôn ngữ có ý nghĩa trước sau như một.
- Nói lại thông tin bằng cách khác cho rõ nghĩa.

Điều 4.- Tiếp tục cho ý kiến:

Củng cố và mở rộng việc phát triển ngôn ngữ của trẻ.

Tôi sẽ áp dụng điều này như thế nào trong thực tế?

- ~~Giải thích~~ Nói về việc đang xảy ra.
- Đưa ra cho trẻ những mẫu đúng.
- Lặp lại ngôn ngữ.
- Cho trẻ thời gian!

4 ĐIỂM QUAN TRỌNG ĐỂ DẠY TRẺ HỌC NÓI

Trò chuyện với nhau	**Chú ý và lắng nghe**	**Mức độ ngôn ngữ**	**Đưa ra lời hướng dẫn**
Hai đối tượng giao tiếp nên ở tư thế ngang tầm nhau.	**Hỗ trợ cho trẻ hiểu ngôn ngữ qua các hoạt động**	Điều chỉnh ngôn ngữ của người cho phù hợp với mức độ của trẻ	Tăng cường và mở rộng sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.
Làm thế nào để ứng dụng điều then chốt này vào thực tế.	*Làm thế nào để ứng dụng điều then chốt này vào thực tế.*	*Làm thế nào để ứng dụng điều then chốt này vào thực tế.*	*Làm thế nào để ứng dụng điều then chốt này vào thực tế.*
Nghe nhiều hơn nói	Loại bỏ yếu tố xao lãng của trẻ.	Giữ ngôn ngữ ở mức độ đơn giản	Hướng dẫn trẻ từng bước một trong từng hoạt động.
Lôi kéo trẻ vào câu chuyện	Khi bạn nói chuyện với trẻ, hay nhìn vào mắt trẻ.	Một lần chỉ đưa ra một lời hướng dẫn.	Dạy trẻ cách nói đúng
Sử dụng những công cụ hỗ trợ mang tính trực quan.	Hãy gọi tên trẻ	Kiểm tra mức độ hiểu ngôn ngữ của trẻ.	Lặp lại những gì trẻ nói
Nhấn mạnh đến vấn đề luân phiên	Lặp đi, lặp lại các hoạt động với trẻ	Đơn giản hóa thông tin.	Chờ đợi.
Đánh giá cao những gì trẻ nói	Khen ngợi khi trẻ có nghe và chú ý tốt.		

* Tôi không thể nói rõ ràng. Nhưng Tôi có **NHỮNG ĐIỀU CẦN NÓI.**

* Hãy giao tiếp với tôi bằng **TÊN GỌI.**

* Hãy **NHẮC NHỞ** tôi lắng nghe bạn.

* Hãy dùng **NHỮNG CÂU NGẮN** để giao tiếp với tôi.

* Tôi cần **THỜI GIAN** để trả lời.

* Tôi **ĐANG HỌC GIAO TIẾP** một cách tốt hơn.

Tên trẻ: Ngày:

PHIẾU QUAN SÁT

Giao tiếp:

Yêu cầu (bằng lời và không bằng lời)

Nêu ý kiến (bằng lời và không bằng lời)

Nêu sáng kiến:

Kỹ năng nghe và chú ý

Kỹ năng tương tác xã hội

Chơi

Các kỹ năng bắt chước

Đưa ra các ý kiến

BÀI TẬP CHO VÙNG HẦU HỌNG

LUYỆN HÀM DƯỚI

1. Há miệng to – ngậm miệng(làm nhanh dần)
2. Đưa hàm dưới qua lại hai bên
3. Kết hợp hai bài tập trên để hàm dưới chuyển động theo hình vòng cung

LUYỆN MÔI

1. Làm động tác gọi gà(bập bập)
2. Làm động tác trẻ phun mưa
3. Tròn môi, tròn miệng, tròn môi đưa về trước
4. Nhành mép
5. Nhai giả bằng môi

LUYỆN RĂNG

1. Chập hai hàng răng cửa lại rồi nhe răng
2. Nhại nhẹ bằng hai hàng răng cửa
3. Phối hợp răng của hàm trên và môi dưới :đặt răng của hàm trên lên một phần môi dưới, vừa thổi hơi trong miệng ra vừa đột ngột bật môi dưới và há miệng

LUYỆN LƯỠI

1. Há miệng đưa lưỡi thật dài ra phía trước rồi thụt lại
2. Há miệng, đưa lưỡi thật dài ra phía trước, thụt lại từ từ, vừa thụt lưỡi vừa nhai nhẹ răng cửa lên mặt lưỡi
3. Đưa đầu lưỡi sang 2 bên mép
4. Đưa đầu lưỡi xuống phía cằm, lên phía mũi
5. Đưa đầu lưỡi vòng theo 2 môi
6. Đầu lưỡi tiếp xúc với phía trong lợi trên rồi thụt dần vào trong sát vòm hàm trên
7. Đầu lưỡi phía hàm dưới, thụt lưỡi vào trong cho cuối lưỡi dâng lên cao
8. Tặc lưỡi thành tiếng kêu

9. Rung lưỡi (giống như phát âm R)
10. Uốn cong mặt lưỡi, thổi sảo miệng
11. Đưa đầu lưỡi nhanh và đúng vị trí (theo lệnh)

LUYỆN NGẠC MỀM

1. Làm động tác ho (đằng hắng)nhẹ
2. Xúc miệng ngửa mặt làm thành tiếng kêu
3. Há miệng, hít hơi vào mũi thở qua miệng, hít hơi vào miệng thổi qua mũi

LUYỆN HÔ HẤP VÀ LUYỆN GIONG

1. Làm dộng tác thở của các bài thể dục bình thường để làm tăng sức co giản của cơ hoành và các cơ gian sườn
2. Lảm động tác thổi :thổi bóng bay bay, chong chóng, thổi nhẹ từ từ bóng giấy vụn
3. Hít vào thật sâu thở ra từ từ
4. Hít vào nhanh nhiều thở ra từ từ
5. Hít vào sâu, nhiều qua miệng, thở ra từ từ qua mũi
6. Phát âm lần lượt các âm :a-o-ư-e-ê-io-ô-u
7. Phát âm các âm trên bằng ba loại giọng, vừa, trầm cao
8. Phối hợp những âm mà trẻ nói được chẳng hạn :a-ma, ô-mô, ơ-bơ, u-bu

KHI HƯỚNG DẪN TRẺ LUYỆN TẬP CÁC BẬC PHỤ HUYNH CẦN LƯU Ý :

Luyện tập thường xuyên nhưng mỗi lần tập chỉ nên từ 5 phút, không tập căng thẳng kéo dài gây mệt mỏi, trẻ chán ít hiệu quả

Nên tập xen kẻ, phối hợp không nên tập dứt điểm làm được động tác này sang động tác khác

Việc luyện tập là tạo điều kiện để học nói, chứ không phải cứ luyện tập như vậy là nói được. Hiệu quả của luyện tập đối với ngôn ngữ trẻ là gián tiếp. Vì vậy không nên nôn nóng hoặc xem nhẹ bỏ qua